



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHỰA
CHẤT
LƯỢNG
CAO BÌNH
THUẬN**

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN NHỰA
CHẤT LƯỢNG CAO
BÌNH THUẬN
DN: C=VN, S=TỈNH NINH
BÌNH, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN NHỰA CHẤT
LƯỢNG CAO BÌNH
THUẬN,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:0700823506
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2025.12.02
16:51:48+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2024.3.0

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN
BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK
COMPANY**

Trụ sở: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, phường Lê Hồ,
tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Head office: Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Zone, Le Ho Ward,
Ninh Binh Province, Viet Nam.

Điện thoại: (84-24) 3388 8899

Telephone: (84-24) 3388 8899

Website: bqp.com.vn

Email: info@bqp.com.vn

Số: 02-12/2025/CBTT-BQP

Ninh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2025

No. 02-12/2025/CBTT-BQP

Ninh Binh, December 02th, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - State Securities Commission of Vietnam
- Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN**
Name of company: **BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK
COMPANY**

Mã chứng khoán/Stock symbol: BQP

Địa chỉ: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
Head office: Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Zone, Le Ho Ward, Ninh Binh Province,
Viet Nam.

Điện thoại liên hệ/Tel: (84-24) 3388 8899

Website: bqp.com.vn

E-mail: info@bqp.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận công bố thông tin về Bản cáo Bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trong đợt phát hành theo Giấy chứng nhận số 455/GCN-UBCK ngày 01/12/2025 về việc Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company discloses information on the Prospectus for the additional public offering of shares, which has been approved by the State Securities Commission in the issuance conducted under Certificate No. 455/GCN-



UBCK dated December 01 2025 regarding the Registration of Additional Public Offering of Shares by Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company..

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử vào ngày 02/12/2025 tại đường dẫn <https://bqp.com.vn/quan-he-co-dong/>

This information was disclosed on company's website on December 02th, 2025 as in the link <https://bqp.com.vn/quan-he-co-dong/>

Tài liệu đính kèm/Attached document:

- Bản cáo bạch Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng/ Prospectus for the Additional Public Offering of Shares.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT/LEGAL REPRESENTATIVE**

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



LƯƠNG HUU HOAN



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 04/09/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...01 tháng ...12 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày tháng năm, tại:



BINH THUAN QUALITY PLASTIC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: (84-24) 3388 8899

Website: bqp.com.vn

Email: info@bqp.com.vn



National Securities

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Samsora, Số 105 Chu Văn An, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 5474

Fax: (84-24) 3944 5475

Chi nhánh: Tầng 9, số 66 Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3821 7262

Fax: (84-28) 3821 7305

Website: nsi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lương Hữu Hoàn

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (84-24) 3388 8899

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 04/09/2025)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 3.500.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 35.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 2904 Fax: (84-24) 6278 2905

Website: anvietcpa.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Samsora, Số 105 Chu Văn An, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 5474 Fax: (84-24) 3944 5475

Chi nhánh: Tầng 9, số 66 Phố Đức Chính, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3821 7262 Fax: (84-28) 3821 7305

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1.	Tổ chức phát hành	7
2.	Tổ chức tư vấn	7
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1.	Rủi ro về kinh tế	8
2.	Rủi ro về luật pháp	11
3.	Rủi ro đặc thù	11
4.	Rủi ro về đợt chào bán	12
5.	Rủi ro pha loãng	12
6.	Rủi ro quản trị công ty	14
7.	Rủi ro khác	14
III.	CÁC KHÁI NIỆM	16
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1.	Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành	17
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành	17
3.	Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành	18
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành	18
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	24
5.1.	Công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành	25
5.2.	Công ty con của Tổ Chức Phát Hành	25
5.3.	Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành	25
5.4.	Những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	25
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành	26
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán	28
7.1.	Các khoản góp vốn lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	28
7.2.	Các khoản thoái vốn lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	28
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	28
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	28
10.	Hoạt động kinh doanh	29

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh	29
10.1.1. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng	29
10.1.2. Trình độ công nghệ	34
10.1.3. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh	35
10.1.4. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ	35
10.2. Tài sản	36
10.3. Thị trường hoạt động	37
10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính	37
10.4.1. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư	37
10.4.2. Báo cáo hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính	38
10.5. Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	40
10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	43
10.7. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành	45
10.7.1. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	45
10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành	45
10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới	46
10.8. Hoạt động Marketing	48
10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	48
10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	49
10.11. Chiến lược kinh doanh	49
10.12. Trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan	51
11. Chính sách đối với người lao động	51
11.1. Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán	51
11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	52
12. Chính sách cổ tức	53
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	53
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành	53
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	53
16. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	53

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	54
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	54
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất ...	54
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành	55
2. Tình hình tài chính	56
2.1. Các chỉ tiêu cơ bản	56
2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh	56
2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định	58
2.1.3. Mức lương bình quân.....	58
2.1.4. Tình hình công nợ	58
2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định	60
2.1.6. Trích lập các quỹ.....	61
2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất	61
2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	61
3. Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành	62
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	63
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	64
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	64
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	64
2.1. Cổ đông lớn là cá nhân	64
2.2. Cổ đông lớn là tổ chức.....	64
2.2.1. Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	64
2.2.2. Công ty Cổ phần BPG Invest	65
2.3. Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán.....	66
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng	67
3.1. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	68
3.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán.....	70
3.3. Ông Lê Văn Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	73
3.4. Choi Je Hyok - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	77
3.5. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán ...	78
3.6. Ông Lương Hữu Hoàn – Giám đốc	78
3.7. Vũ Văn Tuấn - Phó Giám đốc.....	79

3.8. Ông Nguyễn Khánh Hiếu - Phó Giám đốc	80
3.9. Bà Trần Thị Ánh Kiều – Phó Giám đốc.....	82
3.10. Bà Phạm Thị Bích - Kế toán trưởng	83
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	84
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	89
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	90
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	92
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	92
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	93
XIII. PHỤ LỤC	94

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông	Nguyễn Thanh Tùng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	Lương Hữu Hoàn	Chức vụ: Giám đốc
Bà	Phạm Thị Bích	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Ông	Nguyễn Lâm Tùng	Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh
-----	------------------------	------------------------------------

(Theo Giấy ủy quyền số 45/2025/UQ-TGD-NSI ngày 19/05/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp số 04/2025/HĐTV/NSI-BQP ngày 11 tháng 09 năm 2025 với Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Các yếu tố vĩ mô luôn giữ vai trò thiết yếu trong quá trình phát triển của doanh nghiệp. Để duy trì hiệu quả và mở rộng hoạt động, doanh nghiệp cần linh hoạt ứng phó với các biến động từ môi trường kinh tế. Trong đó, rủi ro kinh tế – vốn là loại rủi ro mang tính hệ thống – thường phát sinh từ các yếu tố vĩ mô chủ chốt như: (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) tỷ lệ lạm phát và (iii) tỷ lệ lãi suất. Việc phân tích môi trường vĩ mô giúp doanh nghiệp chủ động kiểm soát mức độ ảnh hưởng của các rủi ro này đến chiến lược phát triển và vận hành mô hình kinh doanh.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

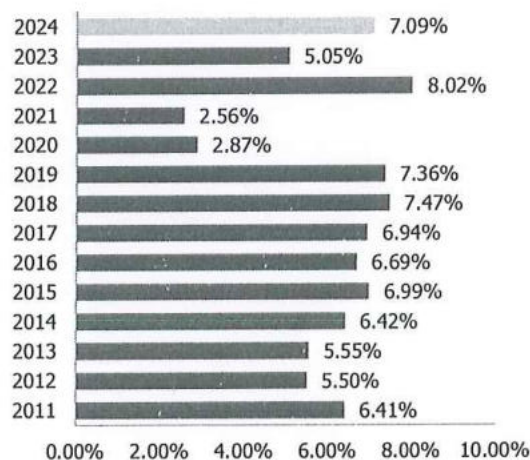
Tốc độ tăng trưởng kinh tế là yếu tố có tác động lan tỏa đến hầu hết các lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng. Khi tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, thu nhập cải thiện, kéo theo nhu cầu chi tiêu trong nước gia tăng. Sức mua tăng tạo động lực cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đầu tư thêm máy móc, công nghệ. Đồng thời, hoạt động công nghiệp – đặc biệt là chế biến, chế tạo – thường tăng cùng với đầu tư công và tư nhân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng toàn diện và củng cố niềm tin thị trường.

Theo "*Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2024*"¹ của Cục Thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 ước tăng 7,09% so với năm trước – mức tăng chỉ đứng sau các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011–2024. Cụ thể, khu vực nông, lâm, thủy sản lần lượt tăng 3,27% (đóng góp 5,37%), công nghiệp – xây dựng tăng 8,24% (đóng góp 45,17%) và dịch vụ tăng 7,38% (đóng góp 49,46%).

Ngày 12/11/2024, Quốc hội thông qua Nghị quyết 158/2024/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Trong đó, Quốc hội đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 từ 6,5 – 7,0%, phấn đấu khoảng 7,0 - 7,5%. Đây là cơ sở để nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng phấn đấu phát triển, tận dụng cơ hội từ các chính sách hỗ trợ của chính phủ và các biện pháp thúc đẩy đầu tư.

Theo "*Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý III và 9 tháng đầu năm 2025*"² của Cục Thống kê, trong 9 tháng đầu năm 2025, GDP Việt Nam tăng 7,85% so với cùng kỳ - mức tăng cao thứ hai kể từ năm 2011 và chỉ sau mức tăng trưởng đột biến của năm 2022 khi nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19. Riêng trong Quý 3/2025, GDP tăng 8,23%, với điểm sáng nổi bật đến từ ngành công nghiệp chế biến – chế tạo (+9,92% so với cùng kỳ).

Tăng trưởng GDP giai đoạn 2011 – 2024



Nguồn: Cục Thống kê (GSO)

Sự phục hồi rõ nét ở cả phía sản xuất và tiêu dùng, cùng với tăng trưởng tín dụng tích cực và đầu tư công tăng mạnh đã góp phần cải thiện niềm tin thị trường và tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh.

Là doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm từ nhựa (plastic), hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận chịu ảnh hưởng trực tiếp từ xu hướng tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Sự

¹ Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2024 - Tổng cục Thống kê (GSO) (<https://www.gso.gov.vn/bai-top/2025/01/bao-cau-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024>)

² Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý III và 9 tháng đầu năm 2025 - Cục Thống kê (<https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/10/bao-cau-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2025/>)

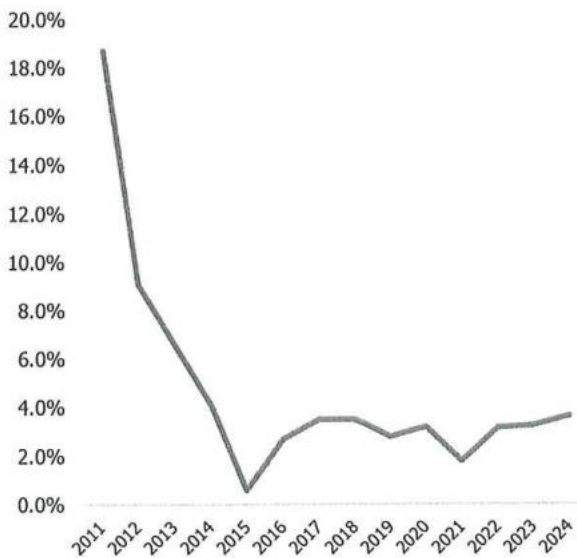
ổn định và tăng trưởng đều của kinh tế trong hơn một thập kỷ qua đã thúc đẩy dòng vốn đầu tư và mở ra cơ hội cho nhiều doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh bất định toàn cầu về địa chính trị, tài chính và chuỗi cung ứng, triển vọng kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc tăng trưởng chậm lại có thể ảnh hưởng đến sức cầu thị trường, dẫn đến áp lực về doanh thu, hàng tồn kho, dòng tiền và biên lợi nhuận của Công ty.

1.2. Lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố rủi ro vĩ mô có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tài chính doanh nghiệp. Trong bối cảnh vài năm gần đây, Việt Nam liên tục chịu áp lực gia tăng lạm phát từ cả trong và ngoài nước, buộc cơ quan điều hành phải có những chính sách phản ứng linh hoạt để ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong năm 2024, Chính phủ đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kiểm soát lạm phát như đảm bảo lưu thông hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu; điều hành giá dịch vụ công theo lộ trình thị trường nhưng vẫn có kiểm soát; xuất cấp hàng từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ người dân vùng bị thiên tai; duy trì các chính sách tài khóa hỗ trợ sản xuất – kinh doanh và điều hành chính sách tiền tệ một cách chủ động, linh hoạt. Ngoài ra, xu hướng giảm nhiệt của lạm phát toàn cầu cũng góp phần làm dịu áp lực nhập khẩu lạm phát vào Việt Nam.

Tốc độ tăng giảm CPI (%) giai đoạn 2011-2024



Nguồn: Ngân hàng Thế giới (World Bank)³ và GSO

CPI năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong đó, chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% so với năm trước, chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,2% so với năm trước,... là các yếu tố tác động làm tăng CPI. Tính đến hết Quý 3/2025, CPI bình quân tăng 3,27% so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh nỗ lực kiểm soát giá vẫn đang phát huy hiệu quả trong bối cảnh môi trường quốc tế còn nhiều bất ổn.

Tuy nhiên, rủi ro lạm phát trong thời gian tới vẫn hiện hữu. Trên thế giới, căng thẳng địa chính trị có xu hướng lan rộng, cạnh tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn ngày càng gay gắt, cùng với các hiện tượng thời tiết cực đoan có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và đẩy giá hàng hóa tăng cao. Ngoài ra, giá nhiều nhóm hàng thường tăng theo quy luật mùa vụ trong dịp cuối năm, lễ tết vẫn sẽ tạo áp lực lạm phát trong những tháng cuối năm 2025.

Ở trong nước, giá nhập khẩu nguyên vật liệu và chi phí đầu vào có thể tiếp tục bị đẩy lên do ảnh hưởng từ giá thế giới và tỷ giá hối đoái. Việc thực hiện lộ trình thị trường đối với các dịch vụ công như điện, học phí, y tế cũng có khả năng làm CPI tăng trong năm 2025. Ngoài ra, các biện pháp nới lỏng tiền tệ – như hạ lãi suất, mở rộng tín dụng, đẩy mạnh đầu tư công – tuy giúp phục hồi kinh tế nhưng cũng tạo áp lực không nhỏ lên mặt bằng giá nếu không kiểm soát tốt cung tiền.

Đối với Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận, lạm phát có thể gây ra nhiều tác động tiêu cực: chi phí nguyên liệu nhựa nhập khẩu, nhân công và chi phí vận hành tăng; giá hàng hóa tăng cao khiến sức mua sụt giảm, làm giảm nhu cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu; trong khi đó, lãi suất có xu hướng

³ Inflation, consumer prices (annual %) - Vietnam (World Bank)
(data.worldbank.org/indicator/FP.CPI.TOTL.ZG?end=2022&locations=VN&start=2010)

tăng theo lạm phát khiến chi phí tài chính tăng thêm, từ đó làm giảm biên lợi nhuận và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là yếu tố then chốt có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động và chiến lược tài chính của doanh nghiệp. Khi mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao, chi phí vay vốn tăng lên, làm giảm động lực mở rộng sản xuất hoặc triển khai các dự án mới. Đồng thời, áp lực chi phí tài chính gia tăng cũng khiến doanh nghiệp phải đối mặt với rủi ro đòn bẩy nếu phụ thuộc nhiều vào vốn vay.

Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu có dấu hiệu gia tăng và chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia lớn tiếp tục siết chặt, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp không ít thách thức trong việc ổn định lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát lạm phát hiệu quả.

Theo báo cáo "*Kết quả điều tra Xu hướng kinh doanh Quý IV/2025*"⁴ của Vụ Dự báo, Thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính (Ngân hàng Nhà nước), theo ước tính của các tổ chức tín dụng, trong quý 3/2025 và quý 4/2025, lãi suất huy động VND duy trì ổn định, trong khi lãi suất cho vay VND tiếp tục xu hướng giảm nhẹ. Tính đến cuối năm 2025 so với cuối năm 2024, lãi suất huy động được kỳ vọng giữ ổn định, còn lãi suất cho vay được dự báo giảm nhẹ đối với cả kỳ hạn ngắn và trung, dài hạn. Cùng với đó, các tổ chức tín dụng cho biết đã tiếp tục điều chỉnh giảm giá bình quân các sản phẩm dịch vụ trong quý 3/2025, chủ yếu thông qua giảm biên lãi thuần (net interest margin). Xu hướng này tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn chi phí thấp nhằm phục vụ hoạt động đầu tư, mở rộng kinh doanh và tăng cường khả năng cạnh tranh.

Là một doanh nghiệp sản xuất, Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận có nhu cầu thường xuyên về nguồn vốn lưu động và đầu tư trung – dài hạn, trong đó vốn tín dụng từ ngân hàng thương mại là kênh huy động quan trọng.

Tuy nhiên, nếu lãi suất huy động có xu hướng tăng mạnh trở lại, lãi suất cho vay đầu ra cũng sẽ bị đẩy lên tương ứng, làm gia tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận. Điều này không chỉ hạn chế khả năng mở rộng quy mô sản xuất mà còn tạo áp lực thanh toán, đặc biệt trong điều kiện dòng tiền vận hành bị siết chặt. Bên cạnh đó, lãi suất cao còn khiến nhà đầu tư ưu tiên các kênh có thu nhập cố định như trái phiếu chính phủ hoặc tiền gửi ngân hàng, làm giảm sức hấp dẫn của cổ phiếu doanh nghiệp và ảnh hưởng đến hiệu quả huy động vốn qua thị trường chứng khoán. Việc tiếp cận các nguồn vốn thay thế như phát hành trái phiếu hay vay ngân hàng vì vậy cũng trở nên khó khăn hơn trong môi trường lãi suất tăng.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Tiền đồng là một trong số ít những đồng tiền trên thế giới bị mất giá so với USD trong năm 2025. Tuy nhiên, với việc Ngân hàng Dự trữ liên bang Mỹ (FED) vừa quyết định cắt giảm lãi suất cơ bản 0,25% trong 09/2025 và dự báo sẽ còn 2 đợt cắt giảm lãi suất nữa trong năm 2025 phần nào giúp giảm áp lực cho thị trường tài chính toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Tỷ giá USD/VND trong những tháng cuối năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều áp lực từ bên ngoài, bao gồm việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trì hoãn cắt giảm lãi suất, chính sách bảo hộ thương mại của chính quyền Mỹ, và xu hướng dịch chuyển dòng vốn quốc tế khỏi các thị trường mới nổi. Trong nước, chính sách duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ phục hồi kinh tế khiến chênh lệch lãi suất giữa VND và USD tiếp tục mở rộng theo hướng bất lợi cho đồng nội tệ, từ đó thúc đẩy nhu cầu nắm giữ ngoại tệ và tạo sức ép lên tỷ giá.

Ngân hàng Nhà nước đã chủ động can thiệp để giữ ổn định thị trường ngoại hối thông qua việc điều chỉnh tỷ giá trung tâm phù hợp với diễn biến thị trường, duy trì biên độ giao dịch linh hoạt và cung cấp thanh khoản ổn định trên thị trường mở. Đồng thời, diễn biến tỷ giá trên thị trường chính thức và tự do trong thời gian gần

⁴ Báo cáo "*Kết quả điều tra Xu hướng kinh doanh Quý IV/2025*" - Vụ Dự báo, Thống kê - Ổn định tiền tệ tài chính (<https://sbv.gov.vn/documents/20117/0/CTTDT92025+%282%29.pdf/847dbdda-1d8d-54c5-7a20-3a6469a7912b?t=1759459068658>)

đây cho thấy mức độ biến động vẫn trong tầm kiểm soát. Chính sách điều hành tỷ giá được kết hợp đồng bộ với các công cụ tiền tệ ngắn hạn giúp định hướng kỳ vọng thị trường và góp phần ổn định tâm lý nhà đầu tư.

Đối với Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận, mặc dù không trực tiếp nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài, nhưng vẫn chịu tác động gián tiếp từ biến động tỷ giá do phần lớn nguồn nguyên liệu đầu vào trên thị trường nội địa hiện nay đều có nguồn gốc nhập khẩu, được định giá hoặc ảnh hưởng bởi đồng USD. Việc tỷ giá USD/VND biến động làm tăng chi phí đầu vào từ phía nhà cung cấp, qua đó ảnh hưởng đến biên lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong bối cảnh giá bán đầu ra mang tính cạnh tranh cao và có độ trễ điều chỉnh giá.

Ngoài ra, các biến động bất thường của tỷ giá còn có thể ảnh hưởng đến tâm lý thị trường, làm thay đổi hành vi mua hàng của khách hàng trong và ngoài nước, từ đó gián tiếp tác động đến kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của Công ty trong từng giai đoạn.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật. BQP hiện đang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm nhựa (plastic). Do đó, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Bảo vệ môi trường... và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác liên quan đến sản xuất công nghiệp, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

Trong thực tế, các yêu cầu pháp lý – đặc biệt trong lĩnh vực bảo vệ môi trường như đánh giá tác động môi trường, quản lý chất thải công nghiệp, kiểm soát hóa chất nguy hại – có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng được cấp phép vận hành, mở rộng nhà xưởng và duy trì hoạt động sản xuất. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về an toàn sản phẩm, hoặc quy trình kiểm soát chất lượng theo ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 cũng yêu cầu Công ty phải có hệ thống quản trị nội bộ chặt chẽ và cập nhật thường xuyên theo thay đổi pháp luật.

Ngoài ra, trong một số trường hợp, các quy định pháp luật mới được ban hành nhưng chưa có hướng dẫn chi tiết hoặc có sự thay đổi trong thủ tục hành chính có thể khiến doanh nghiệp mất thêm thời gian điều chỉnh hồ sơ và quy trình. Điều này tiềm ẩn nguy cơ làm gián đoạn sản xuất, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh, tiến độ giao hàng và uy tín với khách hàng trong và ngoài nước.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về cạnh tranh trong nội bộ ngành

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa công nghiệp và gia công linh kiện nhựa cho các ngành điện máy, gia dụng và công nghiệp nhẹ. Trong những năm gần đây, thị trường nội địa chứng kiến mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng, không chỉ giữa các doanh nghiệp trong nước mà còn từ làn sóng mở rộng hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

Cùng với xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc, sự hiện diện ngày càng rõ rệt của các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực nhựa công nghiệp - đặc biệt là các nhà máy vệ tinh cho chuỗi cung ứng điện tử, điện máy, gia dụng - cũng tạo thêm áp lực cạnh tranh. Điều này vừa mở ra cơ hội hợp tác, nhưng cũng kéo theo áp lực cạnh tranh trực tiếp, khi các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ giao hàng và yêu cầu về quản trị chất lượng ngày càng cao. Trong khi đó, các doanh nghiệp nội địa cũng đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất, khiến mức độ cạnh tranh về giá, năng lực thiết kế khuôn mẫu, và năng lực giao hàng ngày càng khốc liệt.

3.2. Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Công ty không trực tiếp nhập khẩu nguyên liệu, mà chủ yếu mua từ các nhà cung cấp nội địa. Tuy nhiên, do phần lớn nguyên liệu nhựa trên thị trường Việt Nam có nguồn gốc nhập khẩu, giá cả trong nước vẫn bị chi

phối mạnh bởi diễn biến giá quốc tế - chịu ảnh hưởng từ giá dầu, tỷ giá hối đoái, chi phí logistics và các chính sách thương mại – có thể tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất, làm thay đổi cơ cấu giá thành sản phẩm.

Vì vậy, khi giá nguyên vật liệu trên thị trường thể giới biến động mạnh, các nhà cung cấp trong nước thường điều chỉnh giá bán tương ứng, dẫn đến việc Công ty phải đối mặt với chi phí đầu vào tăng cao mà không thể chủ động kiểm soát. Trong trường hợp các biến động xảy ra trong thời gian ngắn hoặc vượt quá dự kiến, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc cập nhật đơn giá bán sản phẩm, làm ảnh hưởng đến biên lợi nhuận, hiệu quả kế hoạch sản xuất và tiến độ thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng.

Ngoài ra, nếu nguồn cung nguyên liệu trong nước bị gián đoạn do ảnh hưởng từ thị trường quốc tế, Công ty cũng có thể gặp rủi ro trong việc duy trì tiến độ sản xuất – đặc biệt với các sản phẩm yêu cầu chủng loại hạt nhựa hoặc phụ gia chuyên biệt.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro về đợt chào bán

Diễn biến thị trường chứng khoán trong những năm qua tương đối phức tạp và khó dự báo, trong kịch bản tiêu cực, nhà đầu tư có thể ưu tiên tìm kiếm các kênh đầu tư khác như vàng, bất động sản,... có tỷ suất sinh lời cao hơn thay vì đầu tư vào chứng khoán. Bên cạnh đó, đợt chào bán này của Công ty không sử dụng phương thức bảo lãnh phát hành, vì vậy có thể phát sinh trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, dẫn đến Công ty không huy động đủ vốn như dự kiến để triển khai theo phương án Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc không huy động đủ vốn có thể làm gia tăng áp lực tài chính đối với Công ty, khiến Công ty phải tìm kiếm các nguồn tài chính khác như vay nợ, dẫn đến chi phí tài chính cao hơn.

4.2. Rủi ro về sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng dự kiến là 52.500.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền	Số tiền (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán một phần gốc vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm	24.500.000.000	Quý 1/2026
2	Thanh toán một phần gốc vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ninh Bình	28.000.000.000	Quý 4/2025 đến Quý 1/2026
	TỔNG	52.500.000.000	

Kế hoạch sử dụng vốn nêu trên nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, phù hợp với nhu cầu thị trường nói riêng và nền kinh tế trong nước nói chung.

Trong trường hợp cổ phiếu không được chào bán hết dẫn đến giá trị vốn huy động không đạt đúng như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh cơ cấu vốn để thực hiện kế hoạch sử dụng vốn nêu trên, theo đó, sẽ ảnh hưởng đến khả năng chủ động của Công ty trong việc sử dụng vốn để kinh doanh cũng như kế hoạch phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro pha loãng

5.1. Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính EPS:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành)}}{\text{Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm}}$$

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận là 15.000.000 cổ phiếu.

Theo Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số lượng cổ phiếu chào bán thêm là 3.500.000 cổ phiếu. Giả sử đợt chào bán lần này của Công ty sẽ bán hết 100% số lượng cổ phiếu nêu trên thì số lượng cổ phiếu đang lưu hành của BQP sau phát hành là 18.500.000 cổ phiếu. Do số lượng cổ phiếu của Công ty tăng, nên sau khi kết thúc đợt chào bán thì Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) của năm tài chính 2025 (kết thúc vào ngày 31/03/2026) sẽ bị pha loãng do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên nhưng việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu mới có thể chưa tạo ra nguồn thu ngay trong năm 2025. Mức độ pha loãng này sẽ được giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán để đầu tư một cách hiệu quả nhất, mang lại sự tăng trưởng tốt hơn và hiệu quả hơn trong tương lai.

5.2. Rủi ro pha loãng BVPS

$$BVPS = \frac{\text{Tổng giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu sẽ bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

5.3. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Ngày 20/10/2025, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 1286/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch của cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận trên Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (UPCoM). Công ty đã đăng ký ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu BQP trên UPCoM là 05/11/2025.

Với phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Trong trường hợp Giá Chào Bán thấp hơn Giá Trước Khi Điều Chỉnh tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền, Giá Điều Chỉnh của cổ phiếu BQP được tính theo công thức như sau:

$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{TC} : Giá Tham Chiếu (Giá Điều Chỉnh) trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu.

I : tỷ lệ vốn tăng (%)

PR_{t-1} : Giá Đóng Cửa (Giá Trước Khi Điều Chỉnh) trong phiên giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

PR : là giá cổ phiếu được chào bán (Giá Chào Bán).

Lưu ý: Căn cứ Khoản 4 Điều 19 Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (được ban hành kèm Quyết định số 23/QĐ-HĐTV ngày 18 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam): "Giá tham chiếu của chứng khoán trong ngày giao dịch là bình quân gia quyền của các giá trong giao dịch lô chốt thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó". Vì vậy, trong Bản cáo bạch này, Giá Đóng Cửa (Giá Trước Khi Điều Chỉnh) trong phiên giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền được hiểu là dựa trên "bình quân gia quyền của các giá trong giao dịch lô chốt thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó".

Một ví dụ với các giá định như sau:

Trường hợp Giá Chào Bán lớn hơn hoặc bằng Giá Đóng Cửa trước ngày giao dịch không hưởng quyền:

- Căn cứ Điểm b Khoản 7 Điều 19 Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết được ban hành kèm Quyết định số 23/QĐ-HĐTV ngày 18 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, trường hợp này sẽ không thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu.

Trường hợp Giá Chào Bán nhỏ hơn Giá Đóng Cửa trước ngày giao dịch không hưởng quyền:

- Giá Đóng Cửa của cổ phiếu BQP trong phiên giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu;
- Giá Chào Bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua: 15.000 đồng/cổ phiếu;
- Tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua: 23,33%;
- Về mặt lý thuyết, Giá Điều Chỉnh cổ phiếu BQP trong Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền:

$$P_{TC} = \frac{20.000 + 23,33\% \times 15.000}{1 + 23,33\%} = 19.054$$

- Như vậy, giá cổ phiếu được điều chỉnh và làm tròn là 19.054 đồng/cổ phiếu, giảm 946 đồng/cổ phiếu so với Giá Đóng Cửa (Giá Trước Khi Điều Chỉnh) trong phiên giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền.

5.4. Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối thực hiện quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm). Nếu không tham gia vào đợt chào bán, cổ đông hiện hữu có thể mất quyền kiểm soát hoặc giảm ảnh hưởng lên quyết định tại các cuộc họp cổ đông trong tương lai.

6. Rủi ro quản trị công ty

Quản trị công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát Công ty.

Khi thực hiện đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, việc cổ đông hiện hữu không mua hết số lượng cổ phiếu phát hành thêm là điều có thể xảy ra. Khi đó, số lượng cổ phiếu còn dư sẽ được Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp. Sự tham gia của các cổ đông mới sẽ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, xuất hiện những quan điểm khác biệt trong quản trị điều hành. Do vậy, việc này đòi hỏi phải có sự thống nhất cao và quyết liệt trong Ban Điều hành, nếu không việc quản trị điều hành Công ty sẽ khó khăn hơn.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty có thể đối mặt với một số rủi ro mang tính bất khả kháng. Các rủi ro có thể kể đến bao gồm chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố, hỏa hoạn... Đây là các rủi ro ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của Công ty. Trong trường hợp xảy ra, các rủi ro này có thể gây thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

(Hết nội dung tại trang này)

III. CÁC KHÁI NIỆM

BQP / Công ty	: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
Tổ Chức Phát Hành	: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
CTCP / CP (cp)	: Công ty cổ phần / cổ phần
TNHH	: (Công ty) trách nhiệm hữu hạn
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
CNDKDN	: (Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
DTT	: Doanh thu thuần
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
ROA	: Hệ số LNST / Tổng tài sản bình quân
ROE	: Tỷ lệ LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân
EPS	: Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu
BVPS	: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
TNCN	: (thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN	: (thuế) Thu nhập doanh nghiệp
MSDN	: Mã số doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
Luật chứng khoán	: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung
Luật doanh nghiệp	: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
UPCoM	: Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết
NH TMCP/Ngân hàng TMCP	: Ngân hàng thương mại cổ phần
Báo cáo tài chính/BCTC đã kiểm toán năm 2023	: Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2023 đến ngày 14/04/2024
Báo cáo tài chính/BCTC đã kiểm toán năm 2024	: Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 (ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần) đến ngày 31/03/2025

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: BQP
- Mã cổ phiếu: BQP Sàn niêm yết/dăng ký giao dịch: UPCoM
- Trụ sở chính: Lô CN-03, khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình
- Điện thoại: (84-24) 3388 8899
- Website: bqp.com.vn Email: info@bqp.com.vn
- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 04/09/2025.
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)

- Logo:  BINH THUAN QUALITY PLASTIC
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Hữu Hoàn Chức vụ: Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ plastic, sản xuất bao bì từ plastic)
- Mã ngành: 2220

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Được thành lập từ năm 2019, Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận (BQP) đang từng bước khẳng định vị thế trên thị trường nhựa công nghiệp với năng lực sản xuất hiện đại, tập khách hàng lớn và định hướng phát triển bền vững. Sau hơn 6 năm hoạt động, BQP tiếp tục ghi dấu ấn khi lần thứ 2 liên tiếp được vinh danh trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) năm 2025 – một cột mốc quan trọng thể hiện hiệu quả chiến lược và sự trưởng thành của doanh nghiệp. Chặng đường phát triển của Công ty được đánh dấu bằng các mốc thời gian dưới đây:

NĂM 2019	Ngày 29/01/2019: Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu với vốn điều lệ là 21,0 tỷ đồng, gồm 05 thành viên góp vốn.
	Ngày 06/06/2019: Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 01 với vốn điều lệ là 69,0 tỷ đồng. Cũng trong năm 2019, Công ty khởi công nhà máy nhựa tại Lô CN-03, khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình với tổng vốn đầu tư 229.114.316.475 đồng (bao gồm cả vốn lưu động), nhà máy được xây dựng trên diện tích 15.059 m2.
NĂM 2020	Hoàn thành và đưa vào vận hành nhà máy nhựa. Nhà máy đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, với 04 máy ép công suất ban đầu 5.000.000 sản phẩm/năm. Sản phẩm chính là linh kiện, chi tiết và thành phẩm nhựa,...

NĂM 2021 - 2022	Nhà máy được lắp đặt thêm 19 máy ép, công suất tăng thêm 04 lần so với công suất ban đầu, đạt 24.000.000 sản phẩm/năm. Mở rộng thêm dây chuyền sản xuất..... Doanh thu năm 2022 bước đầu có sự đột phá khi tăng trưởng 110,0%, vượt mốc 1.000 tỷ đồng. Ngày 10/03/2022: Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 06 với vốn điều lệ là 100,0 tỷ đồng. Ngày 12/12/2022: Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 07 với vốn điều lệ là 150,0 tỷ đồng.
NĂM 2024	Ngày 15/04/2024: Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 10, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận. Nhà máy lắp đặt thêm 06 máy ép, nâng công suất lên 29.000.000 sản phẩm/năm.
NĂM 2025	Ngày 30/07/2025: Công ty nhận được Công văn số 3907/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận. Ngày 27/08/2025: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) đã ban hành Văn bản số 11309/VSDC-ĐKCP.NV về việc chứng nhận hoàn tất đăng ký cổ phiếu với mã chứng khoán BQP. Ngày 20/10/2025: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1286/QĐ-SGDHN chấp thuận cổ phiếu BQP được đăng ký giao dịch trên UPCoM.

Nguồn: BQP

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Công ty không có bất kỳ công ty con, công ty liên kết và đơn vị thành viên. Vì vậy, Công ty không lập Sơ đồ tổ chức của Tổ Chức Phát Hành.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành được trình bày ở trang tiếp theo



Nguồn: BQP

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ủy ban kiểm toán: Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Ban Giám đốc: Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc, và các Phó Giám đốc chuyên trách, có trách nhiệm lãnh đạo hoạt động toàn Công ty. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự quản lý của Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh đúng quy trình quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Phòng Hành chính - Nhân sự:

- Tham mưu, tư vấn cho Ban Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, hành chính quản trị và các hoạt động khác theo chính sách của Công ty và luật pháp hiện hành;
- Thực hiện công tác quản trị văn phòng: Công tác lễ tân; 5S tại nhà máy; quản lý con dấu; văn thư lưu trữ; văn phòng phẩm; bảo hộ lao động; trang thiết bị văn phòng và quản lý xe ô tô con;
- Chủ trì công tác quản lý cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ cho hoạt động của Công ty (không bao gồm việc quản lý cơ sở hạ tầng và thiết bị sản xuất);
- Chủ trì trong công tác an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm, các công tác an toàn khác....);

- Chủ trì trong công tác bảo vệ môi trường phù hợp với yêu cầu luật định;
- Tổ chức các sự kiện nội bộ của Công ty, thực hiện công tác chăm lo đời sống, tinh thần cho cán bộ nhân viên;
- Triển khai thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, quản lý lao động, thực hiện các chế độ cho người lao động như: Tính lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, ...
- Xây dựng các quy định, chính sách về nhân sự, các chế độ đãi ngộ, phúc lợi cho cán bộ nhân viên;
- Phối hợp với các bộ phận khác xây dựng định biên nhân sự các bộ phận, giám sát việc triển khai đào tạo chuyên môn tại các bộ phận;
- Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá và phát triển nhân sự;
- Quản lý cán bộ nhân viên trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty;

Phòng Tài chính - Kế toán:

- Tham mưu giúp Ban Giám đốc về công tác kế toán tài chính của Công ty, nhằm sử dụng tiền và vốn đúng mục đích, đúng chế độ chính sách của Công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Thực hiện các nghiệp vụ kế toán hàng ngày, tháng, năm theo quy định của các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn và theo chế độ kế toán;
- Quản lý hoá đơn, chứng từ, sổ sách kế toán và nộp thuế theo quy định;
- Làm việc với các Đoàn thanh tra, cơ quan thuế, giải trình và quyết toán khi có phát sinh;
- Theo dõi và hướng dẫn trong việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch về các loại vốn: cố định, lưu động, xây dựng cơ bản...;
- Theo dõi hạch toán kế toán, hướng dẫn lập báo cáo về các nguồn vốn cấp, vốn vay nhận được;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Công ty;
- Theo dõi tình hình biến động nhập- xuất- tồn kho của vật tư, sản phẩm, hàng hóa về mặt số lượng và giá trị tại các kho của Công ty;
- Định kỳ đối chiếu số lượng với thủ kho, lập bảng nhập xuất tồn kho vật tư, sản phẩm và hàng hóa;
- Tập hợp các chi phí để tính giá thành sản phẩm;
- Lập bảng so sánh giá thành, bảng tính vượt định mức để có phương án sử dụng nguyên liệu hợp lý;
- Xác định được điểm hòa vốn giúp Ban Giám đốc có những phương án kinh doanh phù hợp;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty.

Phòng Kinh doanh:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, như nghiên cứu thị trường tìm kiếm khách hàng, xác định nhu cầu và xu hướng của khách hàng. Đề xuất các chiến lược kinh

doanh, bán hàng hiệu quả. Xây dựng và triển khai các chiến dịch Marketing, quảng cáo, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh;

- Tiến hành nghiên cứu và triển khai chiến lược nhằm tiếp cận đến thị trường và khách hàng mục tiêu;
- Xây dựng kế hoạch giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường nhằm thu hút sự quan tâm của khách hàng;
- Thiết lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động kinh doanh, tính toán giá thành sản phẩm/ dịch vụ, lập báo cáo để làm căn cứ ký hợp đồng với khách hàng;
- Đảm bảo tuân thủ quy trình và tiến độ sản xuất sản phẩm theo yêu cầu hợp đồng;
- Đề xuất chiến lược Marketing và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh theo từng giai đoạn cụ thể;
- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động phát triển thị trường, nghiên cứu và phát triển sản phẩm; Xây dựng và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng hiện tại và mở rộng mối quan hệ với khách hàng mới;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về tất cả các hoạt động phát triển kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên quyền hạn và nhiệm vụ đã được giao.

Phòng Kế hoạch - Sản xuất:

- Kế hoạch cho bộ phận đúc;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc lập và triển khai kế hoạch sản xuất đảm bảo đơn hàng;
- Kết hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị đầy đủ các hạng mục cần thiết để triển khai sản xuất;
- Theo dõi, đánh giá quá trình sản xuất, linh động xử lý vấn đề để đảm bảo kế hoạch đề ra;
- Quản lý, phân tích dữ liệu sản xuất, kết hợp với phòng sản xuất và kỹ thuật cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả và giảm rủi ro trong quá trình sản xuất;
- Quản lý toàn bộ nguyên, vật liệu phục vụ quá trình sản xuất (nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ và nguyên vật liệu tiêu hao);
- Thực hiện kiểm kê nguyên vật liệu theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện và cập nhật bảng Master định mức nguyên liệu của tất cả các sản phẩm;
- Theo dõi leadtime của tất cả các nguyên liệu đảm bảo kế hoạch sản xuất;
- Báo cáo, phân tích dữ liệu sản xuất định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu từ Ban Giám đốc;
- Quản lý nhân sự trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty.

Bộ phận Sản xuất:

- Phòng sản xuất là bộ phận trực tiếp sản xuất ra sản phẩm theo kế hoạch và nhiệm vụ do Giám đốc nhà máy phân công;
- Đảm bảo máy móc thiết bị sẵn sàng phục vụ kịp thời cho sản xuất;
- Vận hành máy xay, trộn, máy đúc nhựa, máy ép nhựa để đảm bảo máy hoạt động tốt, sạch sẽ không bị lẫn tạp chất khi xay trộn nhựa và lỗi sản phẩm đúc;

- Bảo trì, bảo dưỡng khuôn và máy ép định kỳ hoặc theo kế hoạch sản xuất. Đảm bảo khuôn và máy ép luôn trong tình trạng sẵn sàng cho hoạt động;
- Đảm bảo nguyên vật liệu, hàng hóa sản xuất ra đáp ứng đầy đủ về mặt số lượng, chất lượng và thời hạn;
- Quản lý máy móc thiết bị trong bộ phận, đảm bảo cho việc sản xuất được tiến hành an toàn và ổn định;
- Quản lý, thực hiện toàn bộ các nhiệm vụ liên quan tới hoạt động in: Chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu, tiến hành in theo kế hoạch đảm bảo đủ số lượng, đúng chất lượng;
- Thực hiện việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất;
- Quản lý nhân sự trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty.

Phòng Đảm bảo chất lượng (QA/QC):

- Tham mưu, tư vấn cho Ban Giám đốc Công ty về các hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn tiên tiến về quản lý chất lượng như; ISO 9001, ISO 14001:2015,...
- Quản lý công tác tiêu chuẩn hoá các quy định và quy trình quản lý chất lượng, tổ chức thử nghiệm, kiểm định chất lượng sản phẩm và thúc đẩy tư duy cải tiến chất lượng sản phẩm trong toàn Công ty;
- Chủ trì quá trình kiểm tra, lập hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu chất lượng sản phẩm và tiến hành bàn giao sản phẩm theo đúng quy định của Công ty;
- Xây dựng và kiểm soát hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng của từng loại sản phẩm; kiểm soát các phương tiện, công cụ, thiết bị đo lường phục vụ cho quá trình kiểm tra và nghiệm thu chất lượng sản phẩm;
- Kiểm soát sản phẩm không phù hợp: tổng hợp, báo cáo, phân tích nguyên nhân xảy ra lỗi và xây dựng phương án khắc phục;
- Theo dõi, kiểm tra và đánh giá bộ phận chịu trách nhiệm sản xuất sản phẩm. Đồng thời hướng dẫn bộ phận sản xuất nâng cao năng lực chuyên môn có thể tự kiểm soát chất lượng sản phẩm tại mỗi công đoạn sản xuất;
- Đối với quản lý chất lượng nguy hại trong sản phẩm: thu thập toàn bộ các MSDS, ICP test report đối với các nguyên vật liệu và hoá chất nếu có. Chủ trì, giám sát việc tuân thủ theo yêu cầu của khách hàng, luật định;
- Xử lý và giải quyết các khiếu nại từ khách hàng một cách hiệu quả;
- Quản lý nhân viên trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty.

Bộ phận Kho:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc công tác quản lý hàng hoá, nguyên vật liệu. Cấp phát nguyên vật liệu phục vụ kịp thời theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện việc quản lý theo dõi việc xuất nhập nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa theo kế hoạch;

- Đảm bảo lượng tồn kho nguyên vật liệu theo đúng yêu cầu của Ban Giám đốc; Đảm bảo cung cấp đầy đủ nguyên vật liệu cho bộ phận sản xuất và các bộ phận liên quan theo đúng kế hoạch sản xuất; Đảm bảo việc ghi chép báo cáo theo định kỳ, hoặc theo yêu cầu của Ban Giám đốc; Đảm bảo việc phối hợp với các bộ phận liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Quản lý máy móc thiết bị trong bộ phận để đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định, đạt hiệu quả cao;
- Quản lý nhân sự trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty; Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động; Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty.

Bộ phận Công nghệ:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về việc phát triển dự án mới, phát triển công thức nhựa, màu nhựa;
- Triển khai các sản phẩm mới trước khi sản xuất hàng loạt
- Nghiên cứu xây dựng JIG tự động phục vụ sản xuất
- Xây dựng công thức nguyên vật liệu phù hợp với yêu cầu của kinh doanh
- Xây dựng và phát triển các bản mẫu tiêu chuẩn cho toàn bộ nhà máy
- Phát triển sản phẩm mới, model mới dựa theo kế hoạch của khách hàng

Bộ phận Mua hàng:

- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch mua hàng đáp ứng kịp thời kế hoạch sản xuất, đảm bảo chất lượng mua hàng và giá cả cạnh tranh;
- Đánh giá, tìm kiếm nguồn hàng mới (Nhà cung cấp mới, sản phẩm mới ...);
- Đảm bảo chứng từ hợp lệ cung cấp cho cơ quan nhà nước, và khách hàng;
- Tìm kiếm và đánh giá nhà cung cấp, đảm bảo hàng hóa đảm phù hợp với yêu cầu về chất lượng, tiến độ và cạnh tranh về giá cả;
- Lập các thủ tục trong việc giao dịch, đảm bảo hồ sơ, chứng từ tuân thủ đúng các yêu cầu nội bộ và yêu cầu của luật;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất lập kế hoạch mua vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất;
- Phân tích thông tin biến động về giá cả thị trường các loại vật tư, nguyên vật liệu báo cáo để Ban Giám đốc đưa ra các quyết sách phù hợp;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan để kiểm soát chất lượng hàng hóa và lượng tồn kho chính xác, đảm bảo sản xuất diễn ra suôn sẻ;
- Quản lý cán bộ nhân viên trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của công ty;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác khi có yêu cầu.

Bộ phận Cơ điện:

- Đảm bảo máy móc thiết bị sẵn sàng phục vụ kịp thời cho sản xuất;
- Xây dựng và tham mưu cho Ban Giám đốc trong lĩnh vực mình phụ trách. Quản lý, phân công công việc cho nhân viên bộ phận cơ điện;
- Sửa chữa bảo dưỡng thiết bị máy móc định kỳ nhằm phục vụ sản xuất một cách thông suốt, hiệu quả an toàn tuyệt đối; Đảm bảo máy móc thiết bị sẵn sàng phục vụ kịp thời cho sản xuất;
- Chịu trách nhiệm toàn bộ các sự cố do thiếu kiểm tra giám sát trong công tác quản lý liên quan đến thiết bị, máy móc;
- Hướng dẫn, đào tạo, kiểm tra tay nghề chuyên môn các nhân sự thuộc bộ phận cơ điện;
- Thực hiện các công việc khác do Ban Giám đốc giao.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

(Hết nội dung tại trang này)

5.1. Công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu tại BQP			Tỷ lệ biểu quyết tại BQP		
						14/04/2024	31/03/2025	30/09/2025	14/04/2024	31/03/2025	30/09/2025
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	26/12/2008	0101775116	Bán buôn tổng hợp	1.200.000	53,12%	53,12%	53,12%	53,12%	53,12%	53,12%

Người: BQP

5.2. Công ty con của Tổ Chức Phát Hành

Không có

5.3. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu tại BQP			Tỷ lệ biểu quyết tại BQP		
						14/04/2024	31/03/2025	30/09/2025	14/04/2024	31/03/2025	30/09/2025
1	Công ty Cổ phần BPG Invest	06/02/2024	0110624138	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa (plastic)	50.000	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%

Người: BQP

5.4. Những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có

(Hết nội dung tại trang này)

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời điểm thay đổi theo Giấy CNĐKDN	Vốn điều lệ trước khi thay đổi	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ sau khi thay đổi	Hình thức tăng vốn	Văn bản pháp lý liên quan	Đơn vị cấp/ thông qua	Ý kiến của đơn vị kiểm toán (*)
29/01/2019	0	+ 21.000	21.000	Các thành viên góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019 - Biên bản thỏa thuận góp vốn giữa các thành viên ngày 05/12/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam	Ý kiến tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 132/2025/BCVĐL-AVI-TC1: "Chấp nhận toàn phần"
06/06/2019	21.000	+ 48.000	69.000	Tăng vốn góp của thành viên	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 06/06/2019 - Nghị quyết Hội đồng thành viên số 13-05/2019/NQ-BTD thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 69 tỷ đồng ngày 13/05/2019 - Biên bản họp Hội đồng thành viên số 13-05/2019/BB-BTD về việc tăng vốn điều lệ lên 69 tỷ đồng ngày 13/05/2019	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam - Hội đồng thành viên	Ý kiến tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 132/2025/BCVĐL-AVI-TC1: "Chấp nhận toàn phần"
10/03/2022	69.000	+ 31.000	100.000	Tăng vốn góp của thành viên	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 10/03/2022 - Nghị quyết Hội đồng thành viên số 09-03/2022/QĐ-HĐTV ngày 09/03/2022 thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng - Biên bản họp Hội đồng thành viên số 09-03/2022/BB-HĐTV ngày 09/03/2022 về việc tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam - Hội đồng thành viên	Ý kiến tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 132/2025/BCVĐL-AVI-TC1: "Chấp nhận toàn phần"

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN



Thời điểm thay đổi theo Giấy CNĐKDN	Vốn điều lệ trước khi thay đổi	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ sau khi thay đổi	Hình thức tăng vốn	Văn bản pháp lý liên quan	Đơn vị cấp/ thông qua	Ý kiến của đơn vị kiểm toán (*)
12/12/2022	100.000	+ 50.000	150.000	Tăng vốn góp của thành viên	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 12/12/2022 - Nghị quyết Hội đồng thành viên số 07-12/2022/QĐ-HĐTV ngày 07/12/2022 thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng - Biên bản họp Hội đồng thành viên số 07-12/2022/BB-HĐTV ngày 07/12/2022 về việc tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam - Hội đồng thành viên	Ý kiến tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 132/2025/BCVDL-AVI-TC1: "Chấp nhận toàn phần"

Nguồn: BQP

(*) Ý kiến của Đơn vị kiểm toán đối với tất cả các đợt tăng vốn điều lệ nêu trên:

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 132/2025/BCVDL-AVI-TC1 ngày 04/07/2025 về "Báo cáo tình hình góp vốn điều lệ và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu cho giai đoạn từ ngày 29/01/2019 (ngày thành lập) đến ngày 30/06/2025 của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận" như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu Vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận cho giai đoạn từ ngày 29/01/2019 (ngày thành lập) đến ngày 30/06/2025 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp."

Ghi chú: Kể từ ngày 15/04/2024 – thời điểm Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận, Công ty không thực hiện bất kỳ đợt tăng hoặc giảm vốn điều lệ đến thời điểm hiện tại vẫn được giữ nguyên kể từ lần điều chỉnh cuối cùng (12/12/2022) là 150.000.000.000 đồng.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liên trước năm đăng ký chào bán

7.1. Các khoản góp vốn lớn trong 02 năm liên tục liên trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất

Không có

7.2. Các khoản thoái vốn lớn trong 02 năm liên tục liên trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	180	15.000.000	150.000	100,0%
	- Cá nhân trong nước	178	4.031.600	40.316	26,88%
	- Tổ chức trong nước	2	10.968.400	109.684	73,12%
	<i>Trong đó: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	-	-	-	-
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	- Cá nhân nước ngoài	-	-	-	-
	- Tổ chức nước ngoài	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG	180	15.000.000	150.000	100,0%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2025

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật: Căn cứ các Điều ước quốc tế có liên quan và căn cứ vào các quy định của pháp luật Việt Nam về các ngành nghề mà Công ty đã đăng ký, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận là 0%, theo Công văn số 6292/UBCK-PTTT ngày 13/10/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành hiện tại: 0% (theo Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2025).

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Lưu ý: Công ty đang áp dụng kỳ kế toán năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/04 năm trước đến ngày 31/03 năm sau. Ngày 15/04/2024, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Căn cứ quy định tại Điều 12 Luật kế toán số 88/2015/QH13, Công ty không lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 (từ ngày 01/04/2023 đến ngày 31/03/2024).

Thay vào đó, Công ty lập Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán cuối cùng, được tính từ đầu ngày kỳ kế toán năm (ngày 01/04/2023) đến hết ngày trước ngày quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (ngày 14/04/2024). Ngoài ra, Công ty lập Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 (ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần) đến ngày 31/03/2025.

Trong khuôn khổ của Bản cáo bạch, Công ty sẽ trình bày kết quả của kỳ kế toán/kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2023 – 14/04/2024 như đại diện cho kết quả hoạt động của năm tài chính 2023 (sau đây gọi tắt là "Năm 2023") và kết quả của kỳ kế toán/kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 – 31/03/2025 như đại diện cho kết quả hoạt động của năm tài chính 2024 (sau đây gọi tắt là "Năm 2024").

Mô tả hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Công ty xoay quanh 03 mảng hoạt động gồm: (1) Sản xuất các sản phẩm từ nhựa (plastic); (2) Dịch vụ gia công linh kiện, chi tiết và thành phẩm nhựa công nghệ, nhựa kỹ thuật cao theo yêu cầu của các doanh nghiệp nội địa và xuất khẩu; và (3) Kinh doanh thương mại hạt nhựa. Thông tin về chuỗi sản xuất, dịch vụ của Công ty như sau:

Hoạt động	Công nghệ chính	Nguyên liệu chính	Sản phẩm chủ yếu	Đối tượng khách hàng	Năng lực sản xuất/kinh doanh
Sản xuất các sản phẩm từ nhựa (plastic)	Công nghệ ép đúc	PE, PP	Pallet, Sọt sọt, Thùng rác, Khay nhựa	Doanh nghiệp công nghiệp nhẹ: may mặc, bao bì, linh kiện điện tử, dược phẩm, thực phẩm, cao su, lọc hóa dầu, logistics,...	12.000.000 sản phẩm/năm
Thành phẩm và Dịch vụ gia công linh kiện, chi tiết và thành phẩm nhựa	Công nghệ ép đúc và lắp ráp	PE, PP, PC, PA, ABS, GPPS, HI, POM,...	Vỏ máy hút bụi, bàn ghế văn phòng, đồ chơi, linh kiện tủ lạnh, máy lọc nước, bình nóng lạnh,...	Các doanh nghiệp công nghệ cao: Panasonic, Exwin, Parter, SMC, TTI, Xuân Hòa, Ferroli, Camac, T.rad, SSAB...	17.000.000 sản phẩm/năm

Hoạt động	Công nghệ chính	Nguyên liệu chính	Sản phẩm chủ yếu	Đối tượng khách hàng	Năng lực sản xuất/kinh doanh
Kinh doanh thương mại hạt nhựa	Không có	PP,PE,PVC,ABS	PP,PE,PVC,ABS	Các doanh nghiệp thương mại nhựa và các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm từ nhựa	17.000.000-20.000.000 kg/năm

Nguồn: BQP

(i) Hoạt động sản xuất các sản phẩm từ nhựa (plastic):

Các sản phẩm nhựa công nghiệp của Công ty bao gồm các loại pallet nhựa, thùng nhựa, thùng rác, xe đẩy... phục vụ cho các ngành sản xuất công nghiệp trong nước. Các khách hàng sử dụng sản phẩm nhựa công nghiệp của Công ty bao gồm cả các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa trong lĩnh vực may mặc, bao bì, thực phẩm, dược phẩm, linh kiện điện tử, cao su, lọc hóa dầu, logistics... Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp các sản phẩm nhựa phục vụ luân chuyển hàng hóa cho các đối tác như: Coca Cola, Pepsi, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan, Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam... Các sản phẩm pallet nhựa, thùng rác của Công ty hiện đã được cấp chứng chỉ đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang các thị trường như Bắc Mỹ, Châu Âu, Úc.

Hình ảnh một số sản phẩm pallet nhựa của Công ty



Nguồn: BQP

Các dòng sản phẩm Pallet nhựa: Đây là một công cụ hỗ trợ đắc lực trong quá trình sản xuất, vận tải và được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong ngành sản xuất, vận tải, các tấm pallet nhựa giúp cố định, lưu trữ hoặc vận chuyển hàng hóa với nhiều ưu điểm vượt trội hơn so với các dòng pallet kim loại, pallet gỗ và giấy truyền thống, giúp các đơn vị tiết kiệm thời gian, nhân công, chi phí và hạn chế các rủi ro có thể xảy ra. Sáng tạo hơn, pallet nhựa còn được sử dụng để trồng trọt, làm bàn ghế, giường... trong chính căn nhà của mình, nhất là ở các khu vực thành thị hay các khu nghỉ dưỡng, homestay... Khách hàng cũng có thể sử dụng pallet nhựa lót sàn chăn nuôi cho chuồng gà, chuồng vịt, chuồng lợn... vừa dễ vệ sinh lại dễ thay thế, lắp ghép tạo lên sàn chăn nuôi chắc chắn, phẳng...

Trong ngành công nghiệp sản xuất gạch không nung, pallet nhựa cũng được ứng dụng rất phổ biến, thay thế cho các loại nẹp tre cũ trước đó. Hiện nay, Công ty cung cấp tư vấn thiết kế, chế tạo, sản xuất khuôn mẫu pallet nhựa - loại khuôn mẫu khó - với độ chính xác cao, chất lượng đạt chuẩn quốc tế cùng chi phí cạnh tranh. Đồng thời, Công ty còn là đơn vị nhận gia công, sản xuất pallet nhựa theo khuôn mẫu khách hàng cung cấp hoặc theo các mẫu phổ biến trên thị trường với số lượng lớn, thời gian giao hàng nhanh, chất lượng đạt chuẩn. Các sản phẩm pallet nhựa mà Công ty cung cấp đa dạng về mẫu mã, chủng loại như pallet cốc, pallet liên khối, pallet lót sàn...

Các dòng sản phẩm thùng nhựa công nghiệp: Công ty hiện đang sản xuất và cung cấp các loại thùng nhựa được sản xuất từ chất liệu nhựa nguyên sinh, tái chế với các hình dạng như: Tròn, chữ nhật, vuông... với nhiều kích thước khác nhau. Sản phẩm được dùng để phục vụ cho việc chứa, đựng, lưu trữ, vận chuyển các loại sản phẩm/ hàng hóa khác nhau. Sản phẩm nhựa của Công ty bao gồm: Thùng nhựa sóng (sóng bít - thùng nhựa đặc, sóng hở, rổ nhựa - thùng nhựa hở); Khay nhựa, hộp nhựa, linh kiện; Thùng nhựa có nắp, thùng sơn nhựa, sóng nhựa có nắp, nắp thùng nhựa; Thùng nhựa công nghiệp có nắp, thùng rác, thùng phuy, thùng giữ lạnh...

Một số sản phẩm thùng nhựa của Công ty



Nguồn: BQP

Sản phẩm thùng nhựa của Công ty có các ưu điểm vượt trội như:

- + Được sản xuất 100% từ hạt nhựa nguyên sinh HDPE cao cấp, nhập khẩu chính hãng.
- + Thùng nhựa đặc, rổ nhựa, khay nhựa... có độ bền cơ học cao, có tính dẻo, tải trọng lớn, chống va đập tốt.
- + Không độc hại, an toàn với sản phẩm/hàng hóa, con người, môi trường sinh thái.
- + Màu sắc, kích thước, hình dáng, mẫu mã đa dạng, tính thẩm mỹ cao, không có bavia, có thẻ card.
- + Bề mặt sản phẩm được sơn phủ UV chống bạc màu, gia tăng tuổi thọ, chống lão, chống trầy xước cho sản phẩm trong quá trình lưu trữ, vận chuyển, sử dụng.

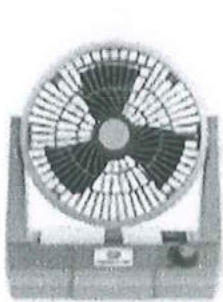
- + Kết hợp với nắp thùng giúp việc bảo quản vận chuyển dễ dàng, tốt hơn, chống mối mọt, ẩm mốc, nước mưa.
- + Thiết kế tay xách thuận tiện với các mục đích sử dụng khác nhau (xách, bê, di chuyển...), tiện lợi trong việc nâng hạ, di chuyển.
- + Nhiều sản phẩm thùng nhựa được trang bị thêm hệ thống bánh xe, giúp di chuyển dễ dàng, kéo đi trong khoảng không gian nhỏ.

(ii) Dịch vụ gia công linh kiện, chi tiết và thành phẩm nhựa công nghệ, nhựa kỹ thuật cao theo yêu cầu của các doanh nghiệp nội địa và xuất khẩu:

Ngoài các sản phẩm nhựa thông dụng trong công nghiệp, nông nghiệp... Công ty còn nhận gia công các chi tiết, linh kiện, phụ kiện nhựa cho ngành thực phẩm, điện tử... bằng công nghệ kỹ thuật tiên tiến của châu Âu, đảm bảo độ chính xác cao, chất lượng, kích thước đa dạng, mẫu mã theo yêu cầu riêng.

Hiện nay, Công ty đã và đang là đối tác gia công cho rất nhiều nhãn hàng, thương hiệu công nghiệp nổi tiếng đang bán tại thị trường Việt Nam như Panasonic, Exwin, Parter, TTI, Xuân Hòa, Ferrol, Camac, T.rad, SSAB,... Công ty cũng là đối tác gia công các bộ phận làm từ nhựa cao cấp cho rất nhiều sản phẩm và thương hiệu lớn trên thế giới tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Châu Âu, Hoa Kỳ, tiêu biểu như SMC, Fuji,... Cụ thể, Công ty thực hiện gia công ép nhựa, lắp ráp sản phẩm như bình nóng lạnh, điều hòa, quạt, chi tiết linh kiện điện tử, máy hút bụi và nhiều sản phẩm khác.

Một số sản phẩm nhựa gia công của Công ty



Vỏ quạt tích điện



Vỏ máy hút bụi



Vỏ máy hàn xung



Vỏ máy khoan



Vỏ máy ảnh



Vỏ nhựa bình ắc quy



Vỏ quạt hơi



Vỏ máy massage



Vỏ điều hòa



Lõi lọc nước



Thế vuông



Thế dài



Vỏ bình nước nóng



Xô nhựa có quai



Vỉ nhựa lót sàn



Can



Vỏ máy in



Vỏ bàn phím, chuột



Dè ô tô



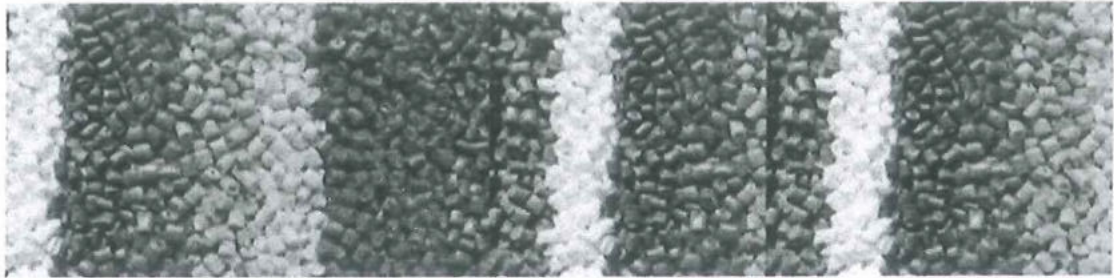
Vỏ điều khiển

Các sản phẩm được sản xuất từ sự kết hợp giữa các polyme đã được chứng nhận có khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn như: PLA, PBS, PBAT... và các nguyên liệu xanh có nguồn gốc tự nhiên như: tinh bột, bột ngô, tinh bột thực vật, collagen, xơ cellulose..., đáp ứng đúng yêu cầu về ưu điểm nổi bật của nhựa sinh học.

(iii) Kinh doanh thương mại hạt nhựa:

Công ty cũng là nhà cung cấp hạt nhựa với nhiều mã hàng. Hiện tại, Công ty có thể cung cấp khoảng hơn 700 mã hạt nhựa các loại từ PP (PP Homo, PP Copo, PP random,...), PE (HDPE, LDPE, LLDPE), PVC, ABS,... nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Các loại hạt nhựa do Công ty cung cấp



Polypropylene (PP) là một trong những loại nhựa được sử dụng rộng rãi nhất, nhờ đặc tính độ bền kéo cao, chịu được va đập mạnh khiến PP được lựa chọn làm nguyên liệu sử dụng trong nhiều lĩnh vực (sản xuất chỉ, sản xuất vỏ bao, khẩu trang y tế,...)

Nhựa Polyethylene (PE) là hạt nhựa mạch thẳng, tỷ trọng thấp, có đặc tính độ bền cao, dẻo dai, cứng chắc, khả năng chịu nhiệt, chịu lạnh, chịu lực va đập cao, chống trầy, chống nhiễm điện. Đây là loại nhựa nhiệt dẻo được sử dụng rộng rãi và có lượng tiêu thụ lớn trên thế giới, ứng dụng sản xuất can nhựa, túi nilon mua hàng, màng bọc thực phẩm, cuộn băng dính,...

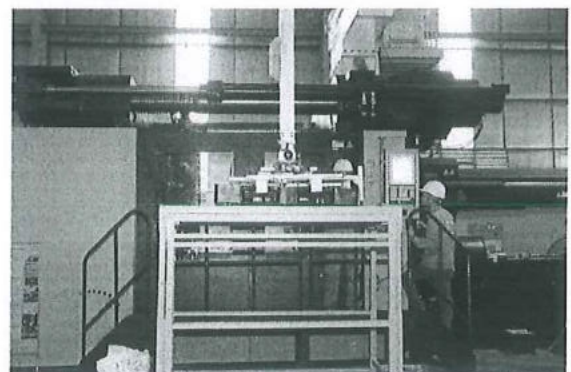
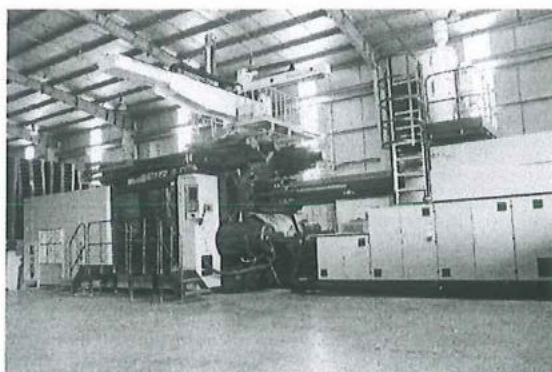
Polyvinyl Clorua (PVC) là một loại nhựa nhiệt dẻo được sử dụng rộng rãi trong các tòa nhà, ngành xây dựng và hàng gia dụng với độ bền cao, khả năng chịu nhiệt tốt, chống ăn mòn và chống hóa chất độc hại, nhựa PVC được ứng dụng sản xuất dây điện, dây cáp điện, ống nước, sản nhựa giả gỗ, đai bao,...

Công ty có nguồn hạt nhựa đầu vào chất lượng, được nhập khẩu từ nước ngoài và trong nước. Hiện nay, Công ty là nhà cung cấp hạt nhựa uy tín cho các doanh nghiệp thương mại và sản xuất, ví dụ: Hòa Phát, Hóa Nhựa Sài Gòn. Công ty cam kết mang đến hạt nhựa nguyên sinh chất lượng tốt, nguồn cung ứng dồi dào đi kèm dịch vụ tận tâm cho khách hàng doanh nghiệp

10.1.2. Trình độ công nghệ

Năng lực sản xuất: Cơ sở sản xuất và cũng là Trụ sở chính của Công ty tọa lạc tại Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình. Trên diện tích 15.059 m², dây chuyền sản xuất theo công nghệ ép đúc với 29 máy ép phun công suất đa dạng từ 350 tấn đến 2.800 tấn.

Hình ảnh máy ép nhựa 2.800 tấn



Nguồn: BQP

Trình độ công nghệ: Dây chuyền hiện có được xem là dòng máy hiện đại nhất của Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc. Hệ thống các máy móc hiện đại được điều khiển bằng máy CNC, tính tự động hóa cao. Công suất thiết kế cho ra được trên 30 triệu sản phẩm/năm, sản lượng hạt nhựa tiêu thụ hằng năm lên đến 25.000 tấn/năm.

Cùng với đó quá trình sản xuất các sản phẩm nhựa của Công ty còn được đầu tư đồng bộ chuyên sâu cả phần cứng và phần mềm để tối ưu hóa, tự động hóa khả năng thiết kế, giúp người thiết kế đạt tới những yêu cầu khó khăn nhất của khách hàng. Một số phần mềm, công nghệ được ứng dụng trong thiết kế sản xuất sản phẩm nhựa của Công ty bao gồm:

- Phần mềm SIEMEN-NX10, Autocad 2015...;
- Phần mềm CAD: phần mềm thiết kế, chế tạo khuôn mẫu nhựa trên máy tính;
- Phần mềm CAM: phần mềm gia công cơ khí được cài đặt trên máy tính;
- Ứng dụng CNC, máy xung điện, máy cắt dây tia lửa điện,...: những đời máy móc công nghệ cao, hiện đại và có độ chính xác gần như tuyệt đối trong sản xuất khuôn ép nhựa;
- Công nghệ khắc khuôn mẫu laser: giúp việc xử lý vật liệu mà không cần tiếp xúc với tốc độ khắc là 1.500 mm/giây, tăng gấp 30 lần so với phương pháp trước đây. Đặc biệt, sử dụng công nghệ này không làm sản sinh các chất độc hại khi khắc, không gây hại đến môi trường xung quanh như phương pháp khắc axis.

10.1.3. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không mang tính thời vụ, mà diễn ra liên tục trong năm và chủ yếu phụ thuộc vào đơn hàng từ khách hàng trong và ngoài nước. Nhu cầu thị trường ổn định ở các phân khúc nhựa công nghiệp, nhựa kỹ thuật và thương mại hạt nhựa giúp Công ty duy trì kế hoạch sản xuất đều đặn, không chịu ảnh hưởng lớn bởi yếu tố mùa vụ.

10.1.4. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Bảng cơ cấu Doanh thu - Lợi nhuận gộp giai đoạn 2023 – 2024 – 6T/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

HOẠT ĐỘNG	Năm 2023	Năm 2024	+ / -%	6T/2025
DOANH THU THUẦN	1.087.049	1.211.932	11,5%	622.886
- Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	568.149	550.462	-3,1%	262.503
- Thành phẩm và Dịch vụ gia công	62.434	93.353	49,5%	65.028
- Kinh doanh thương mại hạt nhựa	453.201	559.389	23,4%	290.687
- Hoạt động khác	3.265	8.728	167,4%	4.668
LỢI NHUẬN GỘP	59.324	60.651	2,2%	30.830
- Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	39.975	33.632	-15,9%	15.483
- Dịch vụ gia công	14.987	22.135	47,7%	12.906
- Kinh doanh thương mại hạt nhựa	3.265	3.119	-4,5%	876
- Hoạt động khác	1.097	1.765	61,0%	1.565

Nguồn: BQP

Cơ cấu doanh thu có sự chuyển dịch chủ động sang các mảng linh hoạt hơn: Trong năm 2024, Công ty ghi nhận Doanh thu thuần đạt gần 1.212 tỷ đồng, tăng 11,5% so với năm 2023. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ hai mảng: Thành phẩm và Dịch vụ gia công (tăng gần 50%) và Kinh doanh thương mại hạt nhựa (tăng hơn 100 tỷ đồng, tương đương 23,4%).

Trong khi đó, Sản xuất các sản phẩm từ nhựa – mảng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu – ghi nhận mức giảm nhẹ khoảng 3%. Tuy nhiên, diễn biến này phần nào phản ánh định hướng chuyển dịch cơ cấu hoạt động một cách chủ động của Công ty, khi ưu tiên nguồn lực cho các mảng có tốc độ tăng trưởng tốt hơn như Thành phẩm và Dịch vụ gia công và Kinh doanh thương mại hạt nhựa. Đây là hai lĩnh vực ghi nhận mức tăng trưởng cao cả về doanh thu và lợi nhuận gộp trong năm qua, phản ánh sự thích ứng linh hoạt của Công ty với nhu cầu thị trường và cấu trúc khách hàng đang thay đổi.

Hoạt động khác tăng trưởng mạnh (trên 61%) nhưng quy mô doanh thu chưa đáng kể trong kết quả hoạt động kinh doanh toàn Công ty.

Trong 6T/2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần 622,9 tỷ đồng. Trong đó, mảng Kinh doanh thương mại hạt nhựa tiếp tục dẫn đầu khi đóng góp 290,7 tỷ đồng. Sản xuất sản phẩm từ nhựa ghi nhận mức doanh thu 262,5 tỷ đồng, trong khi mảng Dịch vụ gia công có sự tăng trưởng nhanh chóng, đóng góp 65,0 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu phản ánh sự ổn định của mảng sản xuất, đồng thời thể hiện vai trò ngày càng rõ nét của mảng gia công.

Biên lợi nhuận gộp không cải thiện đáng kể do áp lực chi phí đầu vào: Lợi nhuận gộp năm 2024 đạt khoảng 60,7 tỷ đồng, chỉ tăng nhẹ 2,2% so với kỳ trước. Trong đó, Thành phẩm và Dịch vụ gia công và Hoạt động khác tiếp tục cải thiện hiệu quả (tăng lần lượt 47,7% và 61,0%), trong khi Lợi nhuận gộp từ Sản xuất các sản phẩm từ nhựa giảm gần 6,4 tỷ đồng (tương ứng -15,9%). Kinh doanh thương mại hạt nhựa cũng ghi nhận giảm nhẹ về Lợi nhuận gộp, minh chứng cho áp lực chi phí ngày càng rõ nét.

Chi phí đầu vào tăng trong kỳ, trong khi giá bán, giá gia công và giá sản xuất không điều chỉnh tăng tương ứng nhằm duy trì tính cạnh tranh và đảm bảo nguồn Doanh thu, dẫn đến biên lợi nhuận gộp không cải thiện nhiều so với kỳ trước.

Lợi nhuận gộp 6T/2025 đạt 30,8 tỷ đồng, trong đó mảng Sản xuất sản phẩm từ nhựa và Dịch vụ gia công chiếm tỷ trọng lớn nhất khi đóng góp lần lượt 15,4 tỷ đồng và 12,9 tỷ đồng. Ngược lại, mảng Kinh doanh hạt nhựa chỉ đem lại 876 triệu đồng lợi nhuận gộp do đặc thù biên lợi nhuận thấp. Kết quả này cho thấy Lợi nhuận gộp của Công ty vẫn phụ thuộc nhiều vào hoạt động sản xuất, trong khi các mảng hỗ trợ chỉ đóng vai trò bổ trợ.

10.2. Tài sản

Danh mục các Tài sản lớn tại ngày 31/03/2025 và 30/09/2025

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/03/2025		30/09/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	193.996.560.170	117.094.737.946	195.740.145.885	107.898.117.240
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	72.903.487.206	55.146.234.571	72.903.487.206	53.212.708.225
	Nhà xưởng	37.645.021.938	28.547.474.974	37.645.021.938	27.606.349.426
	Hệ thống cơ điện	15.081.633.441	11.436.905.379	15.081.633.441	11.059.864.545
	Công trình phụ trợ	8.296.633.673	6.291.613.867	8.296.633.673	6.084.198.025

STT	CHỈ TIÊU	31/03/2025		30/09/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	<i>Phòng cháy chữa cháy</i>	5.276.178.264	3.987.583.821	5.276.178.264	3.803.296.869
	<i>Khác</i>	6.604.019.890	4.882.656.530	6.604.019.890	4.658.999.360
2	Máy móc thiết bị	119.021.022.614	61.120.944.021	119.398.322.614	53.230.025.168
	<i>Máy ép nhựa</i>	19.100.614.693	10.656.141.173	19.100.614.693	9.674.172.929
	<i>Khuôn</i>	89.412.838.400	45.441.127.098	89.312.838.400	38.810.454.717
	<i>Khác</i>	10.507.569.521	5.023.675.750	10.984.869.521	4.745.397.522
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	559.284.390	189.476.281	1.925.570.105	934.293.328
	<i>Xe nâng</i>	453.000.000	140.214.294	1.819.285.715	892.623.081
	<i>Xe khách</i>	-	-	-	-
	<i>Hệ thống Internet</i>	106.284.390	49.261.987	106.284.390	41.670.247
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	234.505.600	74.044.271	234.505.600	54.392.711
	<i>Laptop</i>	37.990.000	-	37.990.000	-
	<i>Camera</i>	196.515.600	74.044.271	196.515.600	54.392.711
5	Tài sản cố định khác	1.278.260.360	564.038.802	1.278.260.360	466.697.808
II	Tài sản cố định thuê tài chính	7.679.809.691	3.986.579.638	6.318.023.976	2.506.984.293
1	Phương tiện vận tải	3.802.720.260	2.143.772.004	2.440.934.545	1.104.118.199
	<i>Xe tải</i>	1.212.781.818	635.266.658	1.212.781.818	548.639.384
	<i>Ô tô</i>	1.228.152.727	643.204.011	1.228.152.727	555.478.815
	<i>Khác</i>	1.361.785.715	865.301.335	-	-
2	Máy móc thiết bị	3.877.089.431	1.842.807.634	3.877.089.431	1.402.866.094
	<i>Máy ép nhựa</i>	2.644.789.431	1.014.902.390	2.644.789.431	684.303.710
	<i>Máy nghiền</i>	933.800.000	622.533.324	933.800.000	555.833.322
	<i>Khác</i>	298.500.000	205.371.920	298.500.000	162.729.062
	TỔNG	201.676.369.861	121.081.317.584	202.058.169.861	110.405.101.533

Nguồn: BQP

10.3. Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

Nhà máy của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Đồng Văn IV, tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình), với tổng diện tích khoảng 15.000 m². Đây là trung tâm sản xuất chính của Công ty, tập trung vào các nhóm sản phẩm công nghiệp và hoạt động gia công – lắp ráp linh kiện nhựa cho khách hàng trong nước và các doanh nghiệp FDI.

Hệ thống dây chuyền tại nhà máy được đầu tư đồng bộ, cho phép sản xuất linh hoạt các sản phẩm công nghiệp phụ trợ, cũng như các mặt hàng công nghiệp chuyên dụng. Tổng công suất tiêu thụ nhựa mỗi năm đạt khoảng 25.000 tấn, tương ứng năng lực sản xuất khoảng 30 triệu sản phẩm/năm.

Việc đưa nhà máy vào vận hành không chỉ giúp gia tăng đáng kể quy mô sản xuất, mà còn tạo nền tảng để mở rộng thị trường và nâng cao tỷ trọng cung ứng cho các ngành công nghiệp phụ trợ, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI tại khu vực miền Bắc.

Công ty đang tiếp tục nghiên cứu phương án đầu tư bổ sung thêm 15 máy ép phun để nâng công suất nhà máy, dự kiến hoàn tất trong năm 2026, từ đó đáp ứng mục tiêu gia tăng đơn hàng từ nhóm khách hàng chiến lược và đa dạng hóa danh mục sản phẩm.

10.4.2. Báo cáo hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Biên Lợi nhuận gộp của các hoạt động kinh doanh giai đoạn 2023 – 2024 – 6T/2025

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024	6T/2025
Biên Lợi nhuận gộp	5,5%	5,00%	4,95%
- Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	7,0%	6,1%	5,9%
- Thành phẩm và Dịch vụ gia công	24,0%	23,7%	19,8%
- Kinh doanh thương mại hạt nhựa	0,7%	0,6%	0,3%
- Hoạt động khác	33,6%	20,2%	33,5%

Nguồn: BQP

Trong năm 2024, Biên lợi nhuận gộp của Công ty ghi nhận ở mức 5,0%, giảm nhẹ so với mức 5,5% của năm trước. Sự sụt giảm này diễn ra trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào có nhiều biến động, đặc biệt là các loại hạt nhựa nhập khẩu vốn chịu ảnh hưởng từ cả yếu tố tỷ giá và sức mua toàn thị trường.

Hầu hết các mảng chính đều ghi nhận mức sụt giảm biên lợi nhuận: Sản xuất các sản phẩm từ nhựa giảm từ 7,0% còn 6,1%, Kinh doanh thương mại hạt nhựa giảm từ 0,7% còn 0,6%. Riêng Thành phẩm và Dịch vụ gia công giữ biên lợi nhuận ổn định quanh mức 24%, tiếp tục là mảng có hiệu suất sinh lời cao nhất. Hoạt động khác, dù có mức biên cao, nhưng ghi nhận biến động mạnh từ 33,6% xuống 20,2%, phản ánh tính chất không ổn định và đóng góp còn hạn chế.

Trong bối cảnh giá nguyên liệu chưa ổn định, mức Biên lợi nhuận gộp hiện tại thể hiện Công ty vẫn kiểm soát tốt chi phí sản xuất và duy trì hiệu quả kinh doanh tương đối an toàn, đồng thời có dư địa để cải thiện trở lại khi điều kiện thị trường thuận lợi hơn trong thời gian tới.

Trong 6T/2025, Biên lợi nhuận gộp của Công ty ở mức 4,95%, giảm nhẹ so với năm 2024. Nguyên nhân xuất phát từ biên lợi nhuận gộp của từng mảng kinh doanh bị thu hẹp. Sản xuất sản phẩm từ nhựa tiếp tục giảm nhẹ biên lợi nhuận xuống 5,9% do ảnh hưởng chi phí nguyên liệu tăng, trong khi biên lợi nhuận gộp mảng Kinh doanh thương mại hạt nhựa còn 0,3% so với mức 0,6% của năm 2024. Mảng thành phẩm và Dịch vụ

gia công đạt biên lợi nhuận 19,8%, thấp hơn mức 23,7% của năm 2024. Hoạt động khác ghi nhận biên lợi nhuận gộp ở mức 33,5%, cải thiện đáng kể so với mức 20,2% của năm 2024.

Kết quả này cho thấy dù biên lợi nhuận ở một số mảng có xu hướng điều chỉnh, Công ty vẫn duy trì được mặt bằng lợi nhuận an toàn và ổn định trong bối cảnh biến động đầu vào. Đây là cơ sở để kỳ vọng Biên lợi nhuận gộp có thể cải thiện trở lại trong những quý tới khi chi phí nguyên liệu dần hạ nhiệt và cơ cấu sản phẩm tiếp tục được tối ưu.

(Hết nội dung tại trang này)

10.5. Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

a. Hợp đồng đầu ra

STT	Tên Khách hàng	Số hợp đồng	Tính chất hợp đồng	Giá trị hợp đồng/Giá trị giao dịch ("GTGD") (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tình trạng hợp đồng	Sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	01/04/2022/ HDNT/BTD- BPG	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 599.288 - GTGD 2024: 582.135 - GTGD 6T/2025: 262.503	01/04/2022	Tự động gia hạn các năm tiếp theo	Đang thực hiện	Các sản phẩm từ nhựa	Công ty mẹ	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng
2	Công ty Cổ phần Công Nghiệp Techcom	2023/0415/B TD-TCI	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 37.343 - GTGD 2024: 117.539 - GTGD 6T/2025: 18.182	15/04/2023	Tự động gia hạn các năm tiếp theo	Đang thực hiện	Sản phẩm gia công	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng
3	Công ty TNHH Rapido Asia	BTD- RPA/HĐMB/ 13112023	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 8.067 - GTGD 2024: 15.719 - GTGD 6T/2025: 5.456	13/11/2023	Tự động gia hạn các năm tiếp theo	Đang thực hiện	Sản phẩm gia công	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng
4	Công Ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam	2023- PAPVN- BINHTHUA N	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 4.479 - GTGD 2024: 8.364 - GTGD 6T/2025: 4.243	01/02/2023	Tự động gia hạn các năm tiếp theo	Đang thực hiện	Sản phẩm gia công	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng

STT	Tên Khách hàng	Số hợp đồng	Tính chất hợp đồng	Giá trị hợp đồng/Giá trị dịch ("GTGD") (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tình trạng hợp đồng	Sản phẩm, dịch vụ đầu ra	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
5	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Nhựa Nhật Phong	0605-2024/BTD-NP	Hợp đồng mua bán từng lần	3.920	06/05/2024	Đến khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng/ thanh toán	Đã thực hiện	Hạt nhựa	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Plus Việt Nam	0304/2025/HĐMB-BQP-PLUS	Hợp đồng mua bán từng lần	8.002	03/04/2025	Đến khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng/ thanh toán	Đã thực hiện	Hạt nhựa	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng

Nguồn: BQP

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành.

b. Hợp đồng đầu vào

STT	Tên Nhà cung cấp	Số hợp đồng	Tính chất hợp đồng	Giá trị hợp đồng/Giá trị giao dịch ("GTGD") (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tình trạng hợp đồng	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0201/2022/HĐNT/BPG-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 393.314 - GTGD 2024: 667.757 - GTGD 6T/2025: 356.847	02/01/2022	Tự động gia hạn các năm tiếp theo	Đang thực hiện	Hạt nhựa	Công ty mẹ	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN



STT	Tên Nhà cung cấp	Số hợp đồng	Tính chất hợp đồng	Giá trị hợp đồng/Giá trị giao dịch ("GTGD") (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Tình trạng hợp đồng	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
2	Công ty Cổ phần BPG Shinnihon	01.2022/HĐ NT/DHP-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 183.900 - GTGD 2024: 116.631 - GTGD 6T/2025: 56.162	03/01/2022	Tự động gia hạn các năm tiếp theo	Đang thực hiện	Hạt nhựa	Công ty trong cùng Tập đoàn	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng
3	Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất	1826C/2023/HĐMB	Hợp đồng mua bán từng lần	3.499	04/04/2023	Đến khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng/ thanh toán	Đã thực hiện	Hạt nhựa	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng
4	Công ty Cổ phần Đông ADG	2612PTBT-AD/HĐKT 2023	Hợp đồng mua bán từng lần	7.364	26/12/2023	Đến khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng/ thanh toán	Đã thực hiện	Hạt nhựa	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng
5	Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Bason	BASON-2002PTBT/HĐKT2024	Hợp đồng mua bán từng lần	3.184	20/02/2024	Đến khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng/ thanh toán	Đã thực hiện	Hạt nhựa	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng
6	Công ty Cổ phần Á Đông ADG	2805/CLCB T-AD/HĐKT20 24	Hợp đồng mua bán từng lần	9.170	28/05/2024	Đến khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng/ thanh toán	Đã thực hiện	Hạt nhựa	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thái Bình Dương	1604/2024/HĐMB/PACI FIC-NCLCBT	Hợp đồng mua bán từng lần	2.769	16/04/2024	Đến khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng/ thanh toán	Đã thực hiện	Hạt nhựa	Không	Giao hàng đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng, số lượng

Nguồn: BQP

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám sát viên, Phó Giám đốc, cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành.

Công ty hiện không có các hợp đồng lớn đã được ký và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại. Các hợp đồng lớn đều được ký kết và đã hoàn thành hoặc đang thực hiện theo thỏa thuận giữa Các Bên.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

10.6.1. Các khách hàng lớn

STT	Tên	Sản phẩm/Dịch vụ	Giá trị giao dịch (đồng)	% Giá trị giao dịch trên Doanh thu thuần	Thời hạn giao dịch	Mối quan hệ (nếu có) (*)
I NĂM TÀI CHÍNH 2023						
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Sản phẩm từ nhựa	599.287.636.123	55%	Hợp đồng nguyên tắc, tự động gia hạn	Công ty mẹ
2	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Hạt nhựa	87.264.935.000	8%	Trong năm 2023	Không
II NĂM TÀI CHÍNH 2024						
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Sản phẩm từ nhựa	582.134.889.151	48%	Hợp đồng nguyên tắc, tự động gia hạn	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	Hạt nhựa	131.075.651.250	11%	Năm 2024-2025	Không
3	Công ty Cổ phần Công nghiệp Techcom	Sản phẩm gia công	117.539.244.314	10%	Hợp đồng nguyên tắc, tự động gia hạn	Không
III NĂM TÀI CHÍNH 2025 (**)						
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Sản phẩm từ nhựa	262.502.868.988	42%	Hợp đồng nguyên tắc, tự động gia hạn	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	Hạt nhựa	82.985.780.250	13%	Trong năm 2025	Không
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Plus Việt Nam	Hạt nhựa	22.604.766.500	4%		Không

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành.

(**) Giá trị giao dịch trên Doanh thu thuần trong 6T/2025.

Nguồn: BQP

10.6.2. Các nhà cung cấp lớn

STT	Tên	Sản phẩm/Dịch vụ	Giá trị giao dịch (đồng)	% Giá trị giao dịch trên Doanh số mua hàng	Thời hạn giao dịch	Mối quan hệ (nếu có) (*)
I	NĂM TÀI CHÍNH 2023					
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Hạt nhựa	408.625.711.075	39%	Hợp đồng nguyên tắc, tự động gia hạn	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất	Hạt nhựa	80.273.386.365	8%	Trong năm 2023	Không
3	Công ty Cổ phần Á Đông ADG	Hạt nhựa	51.726.545.456	5%	Năm 2023-2024	Không
II	NĂM TÀI CHÍNH 2024					
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Hạt nhựa	681.102.216.224	61%	Hợp đồng nguyên tắc, tự động gia hạn	Công ty mẹ
2	Công ty CP Thương mại Dịch vụ HTP Lộc Phát	Hạt nhựa	58.048.720.350	5%	Trong năm 2024	Không
3	Công ty Cổ phần Á Đông ADG	Hạt nhựa	42.279.590.910	4%	Trong năm 2024	Không
III	NĂM TÀI CHÍNH 2025 (*)					
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Hạt nhựa/ Thuế máy móc	364.051.114.001	61%	Hợp đồng nguyên tắc, tự động gia hạn	Công ty mẹ
2	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Quốc tế An Khang	Hạt nhựa	36.113.706.250	6%	Trong năm 2025	Không
3	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ HTP Lộc Phát	Hạt nhựa	32.080.193.000	5%	Trong năm 2025	Không

Nguồn: BQP

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành.

(*) Giá trị giao dịch trên Doanh số mua hàng trong 6T/2025.

10.7. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

So sánh chỉ tiêu tài chính năm 2024 của Công ty với một số công ty niêm yết⁵ cùng ngành

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	BQP	AAA	APH	DNP	ECO	NHH	TDP
Tổng tài sản	Tỷ đồng	527	13.768	13.445	17.673	315	1.930	3.944
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	151	6.236	5.919	6.075	224	1.357	1.020
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.212	12.782	14.193	8.898	454	2.097	4.379
LNST	Tỷ đồng	29	320	310	192	14	88	94
EPS	Đồng/cp	1.915	964	488	336	705	1.180	1.087
BVPS	Đồng/cp	10.053	16.314	24.271	43.097	11.220	18.613	11.561
ROA		5,1%	2,9%	0,9%	0,3%	4,9%	4,3%	2,5%
ROE		19,0%	6,0%	2,0%	0,8%	6,5%	6,3%	10,0%

Nguồn: BQP, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của các công ty niêm yết

Ghi chú (): Công ty lập báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 (ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần) đến ngày 31/03/2025. Để thuận tiện cho việc so sánh, Công ty trình bày kết quả của kỳ kế toán này như kết quả hoạt động của năm tài chính 2024 và so sánh trực tiếp với kết quả hoạt động năm tài chính 2024 của các doanh nghiệp khác.*

Các công ty (có cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch) được lựa chọn để so sánh về quy mô và hiệu quả hoạt động với Công ty trong năm 2024 là những doanh nghiệp cùng lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ nhựa. Công ty hiện đang xếp ở vị trí 6/7 về giá trị tổng tài sản và 7/7 về vốn chủ sở hữu trong danh sách nêu trên.

So sánh kết quả kinh doanh trong năm 2024, Công ty có kết quả khiêm tốn về quy mô Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế khi đều đứng ở vị trí 6/7. Tuy nhiên khi xét về hiệu quả sinh lợi, thể hiện ở các chỉ tiêu ROA và ROE, Công ty hiện thuộc nhóm các công ty đạt hiệu quả tốt nhất khi các chỉ tiêu này đứng đầu trong bảng tổng hợp trên.

Như vậy có thể thấy Công ty có quy mô nhỏ khi so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, tuy nhiên lại có hiệu quả kinh doanh ở nhóm đầu. Các đặc điểm này thể hiện tương ứng khi xét về nhóm Chỉ số trên mỗi cổ phần, với chỉ số BVPS xếp ở vị trí 7/7, nhưng chỉ số EPS xếp ở vị trí 1/7.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành Nhựa được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng trong giai đoạn 2025 - 2029:

Ngành Nhựa được dùng làm vật liệu sản xuất cho nhiều loại vật dụng góp phần quan trọng vào phục vụ đời sống con người cũng như phục vụ cho sự phát triển của nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác như: điện - điện tử, viễn thông, giao thông vận tải, thủy sản, nông nghiệp, công nghiệp,... Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, nhựa còn được ứng dụng và trở thành vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống tương chừng như không thể thay thế được như gỗ, kim loại, silicat,... Do đó, ngành công nghiệp nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

⁵ AAA: Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (HOSE); APH: Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (HOSE); DNP: Công ty Cổ phần DNP Holding (HNX); ECO: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam (UPCoM); NHH: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (HOSE); TDP: Công ty Cổ phần Thuận Đức (HOSE).

Theo “Báo cáo phân tích quy mô và thị phần ngành nhựa Việt Nam – xu hướng tăng trưởng và dự báo cho giai đoạn 2024-2029”⁶ của Mordor Intelligence, quy mô thị trường nhựa Việt Nam ước tính đạt 10,92 triệu tấn vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 16,36 triệu tấn vào năm 2029, tăng trưởng với tốc độ kép (CAGR) đạt 8,44% trong giai đoạn 2024 – 2029. Có thể thấy, ngành nhựa Việt Nam là một trong các ngành công nghiệp có tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh so với nền kinh tế nói chung khi mà tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023-2024 chỉ ở mức 5,05% - 7,09%.

Xu hướng chuyển dịch sản xuất của các doanh nghiệp từ Trung Quốc sang Việt Nam sẽ tạo động lực cho tăng trưởng cho ngành nhựa:

Việc dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc đã được tiến hành kể từ khi phát sinh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vào năm 2018. Đại dịch COVID-19 trong giai đoạn 2021 - 2022 tiếp nối đã thúc đẩy quá trình dịch chuyển dây chuyền sản xuất để tránh sự đứt gãy chuỗi cung ứng khi quá tập trung vào một vị trí địa lý. Trước tình hình này, Việt Nam nhờ vào địa lý chiến lược và các tiêu chuẩn cơ bản được cải thiện, nổi lên như một điểm đến thay thế hấp dẫn. Làn sóng chuyển dịch sản xuất cũng đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu các chuỗi liên kết để phục vụ cho sản xuất công nghiệp. Ở khía cạnh sản xuất công nghiệp hỗ trợ, các doanh nghiệp nhựa có cơ hội tham gia sâu vào chuỗi cung ứng khép kín của doanh nghiệp FDI.

Ngoài ra, 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đang có hiệu lực tạo điều kiện cho ngành nhựa Việt Nam có thể (1) dễ dàng tiếp cận các nguồn nguyên liệu từ các khu vực trên thế giới trong bối cảnh nguyên liệu sản xuất trong nước không thể đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ (2) có khả năng mở rộng các thị trường xuất khẩu sản phẩm nhựa đặc biệt là thị trường Nhật Bản và EU.

Ưu đãi chính sách và xu hướng cải thiện năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa, giảm bớt phụ thuộc vào nhập khẩu:

Những năm gần đây, các doanh nghiệp trong nước đã nỗ lực hơn để tham gia vào lĩnh vực sản xuất nguyên liệu đầu vào cho ngành nhựa. Quyết định số 2992/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với nhiều ưu đãi về tài chính, nguồn vốn, thuế đã hỗ trợ không nhỏ cho ngành công nghiệp phụ trợ đầy tiềm năng này. Theo đó, mục tiêu phát triển ngành nhựa Việt Nam trong các năm tới sẽ trở thành một ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, từng bước xây dựng và phát triển ngành nhựa đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến sản phẩm cuối cùng, tận dụng và xử lý phế liệu phát sinh, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu trong nước để trở thành ngành công nghiệp tự chủ, có khả năng hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới. Điều này cho thấy ngành Nhựa sẽ được tạo nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động sản xuất, tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu.

Tại Đại hội nhiệm kỳ VII (2023-2028) của Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA) được tổ chức ngày 25/10/2023⁷, thông tin từ VPA cho biết Ngành nhựa Việt Nam sẽ giảm bớt phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu trong những năm tới nhờ cải thiện trong năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa trong nước. Trong đó, Nhà máy hóa dầu Long Sơn, Nhà máy hóa dầu Dung Quất, Nhà máy hóa dầu SCG và Nhà máy sản xuất nhựa Hyosung là các nhà máy cung cấp nguyên liệu đáp ứng hơn 30% nhu cầu nguyên liệu trong nước hiện nay, tỷ lệ nhập khẩu nguyên liệu nhựa của Việt Nam sẽ giảm xuống ở mức khoảng 65 - 70%. Điều này đồng nghĩa các doanh nghiệp nhựa Việt Nam có cơ hội giảm thiểu chi phí sản xuất cũng như rủi ro tỷ giá thông qua hoạt động nhập khẩu nguyên liệu để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

(i) Định hướng phát triển theo mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp với chiến lược ngành nhựa:

⁶ <https://www.mordorintelligence.com/industry-reports/vietnam-plastics-market>

⁷ Thông tin từ Đại hội nhiệm kỳ VII (2023-2028) của Hiệp hội Nhựa Việt Nam: <https://vpas.vn/thong-tin/tin-tuc/dai-hoi-hiep-hoi-nhua-viet-nam-nhiem-ky-vii-2023-2028.html>

Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế được quy định tại Điều 142 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, với mục tiêu giảm khai thác nguyên vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Khái niệm này được cụ thể hóa tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/06/2022, trong đó xác định phát triển kinh tế tuần hoàn là định hướng phát triển mới, ưu tiên trong các ngành có lượng chất thải lớn như nhựa, bao bì và sản phẩm tiêu dùng.

Gần đây, Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23/01/2025 về "Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035", nhấn mạnh mục tiêu hình thành các mô hình tuần hoàn trong sản xuất – kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường, hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ thuật và xây dựng chuỗi giá trị mới trong lĩnh vực tái chế.

Bám sát định hướng này, Công ty đã và đang triển khai mô hình sản xuất gắn với kinh tế tuần hoàn – đúng với các định hướng nêu trên và phù hợp với chiến lược ngành nhựa Việt Nam đến năm 2030. Các nội dung như giảm phát thải, tăng tỷ lệ tái chế, và thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility – EPR) đã được cụ thể hóa trong thực tiễn sản xuất và quản trị vận hành của Công ty.

Cụ thể, Công ty ưu tiên sử dụng nhựa tái chế, giảm phụ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch, và xây dựng quy trình tái sử dụng vật tư nội bộ. Nhà máy sản xuất được trang bị nhiều máy ép phun công suất lớn, cho phép xử lý hiệu quả nguồn nhựa tái sinh, góp phần hình thành chuỗi sản xuất khép kín. Bên cạnh đó, việc đầu tư hệ thống khuôn đúc đa dạng còn giúp tối ưu năng lực sản xuất theo hướng linh hoạt, giảm tồn kho và tiết kiệm tài nguyên. Tính đến hiện tại, khoảng 51% nguyên liệu đầu vào của Công ty là nhựa tái chế, dùng trong sản xuất 68% tổng sản lượng.

Chiến lược này vừa góp phần thực thi chủ trương Nhà nước, vừa giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh trong dài hạn, khi thị trường trong nước và quốc tế ngày càng chú trọng đến tiêu chí "sản xuất xanh", tỷ lệ tái chế, và vòng đời sản phẩm.

(ii) Định hướng đóng góp cho cộng đồng và môi trường phù hợp với xu thế toàn cầu và mục tiêu phát triển bền vững quốc gia:

Trong bối cảnh các quốc gia và cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu ngày càng siết chặt tiêu chuẩn về phát thải, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm môi trường, Tổ chức phát hành đã chủ động theo đuổi định hướng phát triển bền vững, phù hợp với các tiêu chí ESG (Environmental – Social – Governance) đang dần trở thành yêu cầu bắt buộc trong chuỗi cung ứng quốc tế.

Nhiều thị trường lớn như Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Hoa Kỳ... đã và đang áp dụng cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility – EPR), tiêu chuẩn phát thải carbon biên (CBAM), cũng như các quy định nghiêm ngặt về xuất xứ, tỷ lệ tái chế và quản trị khí thải. Trong bối cảnh đó, việc Công ty chủ động áp dụng các mô hình sản xuất tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và công bố thông tin bền vững không còn là lợi thế cạnh tranh mà trở thành điều kiện tiên quyết để duy trì khả năng xuất khẩu và tiếp cận thị trường toàn cầu.

Bám sát xu thế này, Công ty đã triển khai nhiều sáng kiến đồng thời phù hợp với Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030 theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021, và định hướng Net-Zero năm 2050 của Việt Nam tại COP26. Một số hoạt động nổi bật gồm:

- Lắp đặt hệ thống điện mặt trời tại nhà máy, tận dụng nguồn năng lượng tái tạo, góp phần giảm phát thải CO₂ trong quá trình sản xuất;
- Tổ chức chương trình thu gom – tái chế nhựa tại trường học, khu dân cư, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng nhựa có trách nhiệm;
- Chia sẻ công nghệ xanh và quy trình tái chế với doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo hiệu ứng lan tỏa mô hình sản xuất tuần hoàn trong ngành.

Các hoạt động trên vừa phù hợp với hướng dẫn thực hiện EPR tại Việt Nam, vừa đồng thuận với Nghị định số 08/2022/NĐ-CP – yêu cầu doanh nghiệp phải xây dựng kế hoạch tái chế, thực hiện trách nhiệm tài chính với môi trường nếu không thể tự tái chế.

Thông qua việc từng bước tích hợp các chuẩn mực quốc tế vào vận hành thực tế, Công ty đã chủ động nâng cao mức độ sẵn sàng để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu "*xanh hóa*", đồng thời tạo nền tảng cho chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn.

10.8. Hoạt động Marketing

Trong bối cảnh ngành nhựa thường đối mặt với các vấn đề liên quan đến tác động môi trường, Công ty định hướng hoạt động marketing theo hướng gắn kết giữa phát triển kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Hoạt động tiếp thị được triển khai nhằm cung cấp thông tin minh bạch về quy trình sản xuất, sử dụng nguyên liệu tái chế có kiểm soát và các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. BQP định hướng lan tỏa triết lý "*Nhựa hoàn toàn có thể thân thiện với môi trường nếu được sản xuất, sử dụng và tái chế một cách có trách nhiệm*" đến khách hàng và cộng đồng thông qua hoạt động marketing.

Chiến lược Marketing của Công ty không xoay quanh các yếu tố giá thành hay sản lượng cạnh tranh. Thay vào đó, tập trung vào truyền tải sự minh bạch: nguyên liệu được tái sử dụng có kiểm soát, sản phẩm được thiết kế để kéo dài vòng đời, và quy trình sản xuất đang từng bước giảm thiểu tác động đến môi trường.

Truyền thông thương hiệu của BQP cũng theo đuổi chiến lược "*xanh*" một cách thực chất và có chiều sâu. Các chiến dịch tập trung vào câu chuyện hành trình sản phẩm, từ thiết kế – sản xuất – tái chế, đem đến thông tin trung thực, cân bằng giữa mục tiêu thương mại và yêu cầu về phát triển bền vững. Khẩu hiệu "*Sản xuất có trách nhiệm – Tiêu dùng có tương lai*" được lựa chọn làm kim chỉ nam xuyên suốt trong mọi hoạt động, thể hiện cam kết lâu dài và bền vững của Công ty đối với xã hội và môi trường.

Với định hướng này, Công ty từng bước củng cố hình ảnh một doanh nghiệp sản xuất nhựa bền vững, minh bạch thông tin và phù hợp với xu thế phát triển của ngành nhựa trong giai đoạn hiện nay.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Nhãn hiệu thương mại: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

Tên viết tắt: BQP

Hiện tại Công ty đang sử dụng Logo sau: 

Logo trên dùng làm nhãn hiệu quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Hiện nay, Công ty đang tiến hành các thủ tục với Cục Sở hữu Trí tuệ xin đăng ký bảo hộ logo và nhãn hiệu của Công ty.

Ý nghĩa logo:

- Về màu sắc: Logo của Công ty sử dụng 2 màu sắc chủ đạo là 2 màu xanh lá cây và màu xanh lam. Màu xanh lá cây - BQP GREEN là biểu hiện của sự sống, sự vận động và phát triển. Màu xanh thứ hai là màu xanh lam - BQP BLUE là biểu hiện của bầu trời, của biển cả, màu của khát vọng vươn lên. Đồng thời, màu xanh lam còn là biểu tượng của sự sáng tạo
- Về các chữ cái: Logo của Công ty bao gồm các chữ cái BQP (tên viết tắt của Công ty) được viết in hoa cùng với hình ảnh cánh bướm cách điệu. Cánh bướm trong gió tượng trưng cho sự phát triển, vươn ra khơi, vượt mọi khó khăn, thử thách, hướng tới những chân trời bao la, rộng lớn. Cánh bướm cũng thể hiện cho hoài bão, khát vọng vươn xa phát triển của Công ty. Cánh bướm còn mang ý nghĩa của sự thuận buồm xuôi gió, mọi việc thuận lợi, mọi khó khăn đều có thể dễ dàng vượt qua. Trong chữ B cũng có sự xuất hiện của số 1. Đây cũng là lời khẳng định mong muốn và nỗ lực của BQP luôn tiên phong về công nghệ và kỹ

thuật từ đó trở thành đơn vị dẫn đầu có tiêu chuẩn quốc tế về tính chuyên nghiệp, được lựa chọn là đối tác chiến lược cho các khách hàng trong và ngoài nước.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chính sách chuyển đổi số: Trong giai đoạn 2023–2024 và đến thời điểm hiện tại, Công ty đã triển khai chính sách chuyển đổi số tập trung vào việc nâng cao hiệu quả quản trị sản xuất và quản lý đơn hàng.

Một số hoạt động chính bao gồm:

- Từng bước số hóa dữ liệu vận hành, áp dụng phần mềm ERP trong kiểm soát kho nguyên vật liệu, theo dõi định mức tiêu hao và lập kế hoạch sản xuất;
- Triển khai hệ thống quản lý bảo trì máy móc (CMMS) giúp theo dõi chu kỳ bảo dưỡng, giảm thiểu rủi ro dừng máy đột xuất;
- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ kế toán, bán hàng và quản lý quan hệ khách hàng (CRM);
- Tích hợp dữ liệu vận hành từ các máy ép nhựa để theo dõi sản lượng, thời gian chu kỳ và tỷ lệ lỗi theo thời gian thực.
- Chính sách này được xác định là hướng đi trọng tâm trong trung hạn nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh và tối ưu vận hành tại Nhà máy Hà Nam.

Đánh giá ảnh hưởng của chính sách chuyển đổi số đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành:

- Việc triển khai chuyển đổi số đã bước đầu mang lại những cải thiện đáng kể trong năng suất và độ chính xác của quy trình sản xuất. Hệ thống quản trị ERP và dữ liệu sản xuất theo thời gian thực giúp bộ phận điều độ và sản xuất kiểm soát hiệu quả tồn kho, hạn chế lãng phí nguyên vật liệu và nâng cao tỷ lệ đúng hạn trong giao hàng.
- Ngoài ra, hệ thống CRM mới cũng hỗ trợ tốt hơn trong việc quản lý lịch sử đơn hàng, phản hồi của khách hàng và xây dựng kênh chăm sóc hậu mãi, từ đó tăng cường mức độ hài lòng và tỷ lệ duy trì đơn hàng từ các khách hàng lớn.
- Chính sách chuyển đổi số được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả vận hành, giảm chi phí gián tiếp và tạo nền tảng cho tăng trưởng quy mô trong giai đoạn tới.

10.11. Chiến lược kinh doanh

10.11.1. Định hướng và mục tiêu phát triển đến năm 2030

Chiến lược phát triển dài hạn của Công ty được xây dựng xoay quanh bốn trụ cột: mở rộng hoạt động kinh doanh, đầu tư công nghệ, phát triển bền vững và môi trường, phát triển nguồn nhân lực. Cụ thể:

Về mở rộng hoạt động kinh doanh:

- Ưu tiên phát triển Công ty theo mô hình chuyên sâu, tập trung vào các lĩnh vực chủ lực có thế mạnh: Nhựa công nghiệp và Vật tư công nghiệp;
- Từng bước thâm nhập các thị trường tiềm năng, cả trong và ngoài nước, mở rộng quy mô hoạt động để nâng tầm thương hiệu;
- Định hướng trở thành đối tác chiến lược, hợp tác toàn diện với các thương hiệu lớn trong chuỗi cung ứng, đặc biệt ở các ngành có yêu cầu cao về kỹ thuật và tiêu chuẩn môi trường;

- Tăng cường phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, kết hợp chiến lược truyền thông để đưa hình ảnh Công ty đến gần hơn với người sử dụng cuối.

Về đầu tư công nghệ:

- Duy trì đầu tư dài hạn vào công nghệ sản xuất, đón đầu các xu hướng kỹ thuật mới nhằm đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng – an toàn – thân thiện môi trường;
- Mở rộng năng lực vận hành nhà máy và tối ưu hóa công suất để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường;
- Ứng dụng công nghệ số và tự động hóa nhằm nâng cao hiệu suất, tiết giảm chi phí và gia tăng khả năng kiểm soát chất lượng.

Về phát triển bền vững và môi trường:

- Từng bước áp dụng quy trình quản lý môi trường tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, giảm phát thải và tối ưu vòng đời sản phẩm;
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội – môi trường theo các tiêu chuẩn EPR, ESG, đảm bảo Công ty là một mắt xích xanh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Về phát triển nguồn nhân lực:

- Ổn định chính sách phúc lợi, xây dựng môi trường làm việc gắn bó, hỗ trợ phát triển toàn diện đời sống cán bộ công nhân viên;
- Tăng cường đào tạo chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ mới, đặc biệt thông qua hợp tác đào tạo và tiếp cận công nghệ tiên tiến ở nước ngoài;
- Xây dựng đội ngũ kế thừa chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng chiến lược mở rộng và đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.

10.11.2. Chiến lược phát triển đến năm 2028

Chiến lược phát triển trong ngắn hạn đến năm 2028 của Công ty tập trung vào ba trụ cột chính: hoạt động kinh doanh, đầu tư công nghệ và thực hành phát triển bền vững. Cụ thể:

Về hoạt động kinh doanh:

- Đẩy mạnh khai thác thị trường hiện hữu và mở rộng phạm vi phân phối, hướng tới gia tăng độ phủ sản phẩm tại các kênh tiêu dùng công nghiệp;
- Tăng cường nghiên cứu thị trường và hành vi khách hàng để kịp thời điều chỉnh chiến lược sản phẩm;
- Đa dạng mẫu mã, cải tiến thiết kế nhằm gia tăng lựa chọn cho khách hàng và tạo ưu thế cạnh tranh.

Về đầu tư công nghệ:

- Ưu tiên đầu tư và cải tiến hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất, đảm bảo đồng bộ hóa và tự động hóa từng bước;
- Ứng dụng công nghệ mới trong cả vận hành sản xuất lẫn quản lý nhằm tối ưu năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Nâng tỷ lệ sử dụng hạt nhựa tái sinh lên 100% nhằm phù hợp với xu thế tiêu dùng xanh và đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các thị trường xuất khẩu về tỷ lệ tái chế và kiểm soát phát thải;
- Tích hợp các công cụ quản trị hiện đại để gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và kiểm soát chi phí.

Về thực hành phát triển bền vững:

- Xây dựng văn hóa nhà xưởng theo hướng "*sạch – đẹp – chuyên nghiệp*"; góp phần cải thiện môi trường làm việc và tăng tính gắn kết nội bộ;
- Áp dụng nghiêm túc các bộ tiêu chuẩn quốc tế trong vận hành và quản lý: ISO 9001:2015 (quản lý chất lượng), ISO 14001:2015 (quản lý môi trường), GRS (Global Recycle Standard), đồng thời định hướng tuân thủ bộ tiêu chí ESG trong toàn bộ chuỗi giá trị.

10.11.3. Nguồn vốn và nguồn lực

Nguồn vốn dự kiến: Để triển khai hiệu quả các chiến lược ngắn hạn và dài hạn đã đề ra, Công ty dự kiến sử dụng tổng hợp các nguồn vốn bao gồm:

- *Nguồn vốn tự có:* Tái đầu tư từ lợi nhuận giữ lại và vốn chủ sở hữu hiện hữu nhằm đảm bảo tính chủ động trong các kế hoạch đầu tư, mở rộng sản xuất và nâng cấp công nghệ;
- *Nguồn vốn vay:* Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng trong nước với lãi suất cạnh tranh, ưu tiên các khoản vay trung – dài hạn nhằm phục vụ các dự án mở rộng sản xuất;
- *Nguồn vốn huy động khác:* Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể xem xét phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu doanh nghiệp để bổ sung vốn phục vụ đầu tư, đặc biệt là các dự án sản xuất xanh hoặc chuyển đổi công nghệ.

Nguồn lực dự kiến: Công ty xác định nguồn lực nội tại là yếu tố then chốt để hiện thực hóa chiến lược phát triển. Cụ thể:

- *Nguồn nhân lực:* Tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên môn cao, đặc biệt trong các mảng kỹ thuật, nghiên cứu – phát triển sản phẩm và quản trị chuỗi cung ứng. Công ty cũng đẩy mạnh đào tạo nội bộ và liên kết với các tổ chức đào tạo uy tín nhằm nâng cao kỹ năng, tư duy đổi mới và khả năng hội nhập quốc tế cho người lao động;
- *Nguồn lực công nghệ và vận hành:* Tiếp tục đầu tư vào hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ theo hướng số hóa, linh hoạt và kiểm soát rủi ro hiệu quả;
- *Nguồn lực thương hiệu – đối tác:* Duy trì và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước, xây dựng vị thế vững chắc trong chuỗi cung ứng công nghiệp.

10.12. Trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty không hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động tính đến thời điểm hiện tại, số lượng người lao động bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Tại ngày 14/04/2024, 31/03/2025 và 30/09/2025, số lượng và cơ cấu lao động của Công ty như sau:

TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI	14/04/2024		31/03/2025		30/09/2025	
	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG
Theo trình độ học vấn	147	100,0%	139	100,0%	127	100,0%
Dại học	35	23,8%	33	23,7%	35	27,6%

TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI	14/04/2024		31/03/2025		30/09/2025	
	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG
<i>Cao đẳng</i>	13	8,8%	12	8,6%	13	10,2%
<i>Trung cấp</i>	12	8,2%	10	7,2%	10	7,9%
<i>Khác</i>	87	59,2%	84	60,4%	69	54,3%
Theo loại hợp đồng lao động	147	100,0%	139	100,0%	127	100,0%
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	2	1,4%	24	17,3%	35	27,6%
<i>Hợp đồng có xác định thời hạn</i>	116	78,9%	91	65,5%	86	67,7%
<i>Thời vụ, thử việc</i>	29	19,7%	24	17,3%	6	4,7%
Thông kê theo giới tính	147	100,0%	139	100,0%	127	100,0%
<i>Nam</i>	89	60,5%	83	59,7%	68	53,5%
<i>Nữ</i>	58	39,5%	56	40,3%	59	46,5%

Nguồn: BQP

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

11.2.1. Chính sách đào tạo

- Đào tạo nhân sự mới: Để hỗ trợ nhân viên mới nhanh chóng làm quen, hòa nhập với môi trường làm việc cũng như công việc, bộ phận nhân sự và các bộ phận chuyên môn liên quan sẽ thực hiện đào tạo ban đầu giúp nhân viên mới hiểu về nội quy, chính sách, cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như những nghiệp vụ chuyên môn liên quan.
- Đào tạo nghiệp vụ: Trong suốt quá trình làm việc tại công ty, nhân viên nhiều kinh nghiệm sẽ theo sát, hướng dẫn công việc cho nhân viên mới/ nhân viên có ít kinh nghiệm hơn. Ngoài ra hằng năm, công ty thường xuyên tổ chức, thuê chuyên gia bên ngoài tổ chức các chương trình huấn luyện chuyên sâu về kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng mềm, phù hợp với từng bộ phận để hỗ trợ nâng cao hiệu quả trong quá trình làm việc.
- Đào tạo nghiệp vụ quản trị điều hành: Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác điều hành, Công ty luôn tạo điều kiện cho các thành viên ban điều hành được đào tạo chuyên sâu về công tác quản trị nhằm nâng cao hiệu quả, vai trò của người quản lý.

11.2.2. Chính sách tiền lương

Công ty thực hiện dựa trên mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước, sẽ được thay đổi khi các quy định về lương tối thiểu của luật và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét điều chỉnh lương định kỳ hàng năm dựa vào kết quả đánh giá lại năng lực theo hiệu quả công việc (KPIs) trong năm đối với mỗi cá nhân lao động.

11.2.3. Chính sách thưởng

Dựa vào hệ thống đánh giá KPIs, Công ty thực hiện các mức thưởng cho người lao động. Cụ thể, hàng năm, công ty có các kỳ đánh giá kết quả làm việc của toàn thể cán bộ nhân viên dựa vào KPIs đã được đề ra từ

đầu năm. Mức thưởng sẽ dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của năm. Ngoài ra Công ty cũng thực hiện thưởng đột xuất khi nhân viên có thành tích xuất sắc.

11.2.4. Chính sách phúc lợi

Công ty phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở để xây dựng và ban hành các Chính sách phúc lợi áp dụng thống nhất trong toàn Công ty định kỳ hàng năm xem xét điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho nhân viên; qua đó tạo ra môi trường làm việc lý tưởng, duy trì đời sống sức khỏe, tinh thần của mọi người, góp phần tạo động lực, khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Các chính sách lớn có thể kể đến là:

- Chính sách chăm sóc sức khỏe: Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như BHXH, BHYT, BHTN. Hằng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ toàn nhân viên.
- Các hoạt động phong trào, du lịch nghỉ dưỡng: Hàng năm, Công ty sẽ tổ chức các hoạt động phong trào cho nhân viên, tạo điều kiện để tất cả nhân viên cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần để làm việc tốt hơn. Không chỉ có vậy, đây là dịp để mọi người trong Công ty có thể gặp mặt, trao đổi, nâng cao sự gắn kết giữa các phòng ban trong Công ty. Ngoài ra, tùy thuộc vào mục tiêu và kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ hỗ trợ các hoạt động Team Building - nghỉ dưỡng cho nhân viên và tài trợ du lịch thường niên cho nhân viên và gia đình nhân viên.
- Chính sách khác: Công ty còn có những trợ cấp khác như trợ cấp thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang; gia đình gặp khó khăn đặc biệt, nữ sinh con hoặc chồng có vợ sinh con, trợ cấp hỗ trợ công việc như phụ cấp điện thoại, tiền ăn trưa, chính sách hỗ trợ cho nhân viên gắn bó với Công ty.

11.2.5. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Không có

12. Chính sách cổ tức

Ban Điều hành Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận giữ lại theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và đáp ứng được các điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cho kỳ hoạt động từ 15/04/2024 - 31/03/2025, Công ty đã trả cổ tức với tỷ lệ chi trả theo mệnh giá là: 19,4%

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Không có.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

Không có

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất

1.1.1. Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh giai đoạn 2023 – 2024 – 6T/2025

Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh giai đoạn 2023 – 2024 – 6T/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024	% +/- 2024/2023	6T/2025
1	Tổng giá trị tài sản	593.531	526.658	-11,3%	531.867
2	Doanh thu thuần	1.087.049	1.211.932	11,5%	622.886
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	23.640	31.475	33,1%	17.821
4	Lợi nhuận khác	(229)	(68)	-70,2%	(111)
5	Lợi nhuận trước thuế	23.411	31.407	34,2%	17.710
6	Lợi nhuận sau thuế	21.174	28.729	35,7%	15.923
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	-	137,4%	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá) (**)	-	19,4%	-	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023 – 2024 và BCTC đã soát xét 6T/2025

Lưu ý: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ thời điểm 15/04/2024. Vì vậy Công ty không thực hiện chia cổ tức trước thời điểm này.

(*) Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức được tính như sau:

Báo cáo tài chính	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế (1)	triệu đồng	21.174	28.729
Chia cổ tức trong kỳ (2)	triệu đồng	-	29.100
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức $[(2)_n / (1)_{n-1}]$		0.0%	137,4%

Trong đó n là kỳ trả cổ tức. Áp dụng tương tự đối với số liệu tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023-2024.

Lưu ý về Kỳ kế toán/Năm tài chính đang áp dụng hiện tại: Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/04 và kết thúc vào ngày 31/03 năm kế tiếp.

(**) Chính sách cổ tức đã được trình bày tại Phần IV Mục 12.

- Các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động: Đặc điểm ngành hoạt động của Công ty không có các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh so với các ngành khác.

- Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán độc lập đối với các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty: không có.

Trong năm 2024, Tổng giá trị tài sản của Công ty ở mức 526,7 tỷ đồng, giảm 11,3% so với mức 593,5 tỷ đồng của năm 2023.

Doanh thu thuần trong năm 2024 đạt 1.211,9 tỷ đồng, tăng 11,5% so với mức 1.087,0 tỷ đồng của năm 2023. Trong năm 2024, Công ty tất toán hàng loạt khoản vay kéo theo chi phí lãi vay giảm mạnh, qua đó giúp Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 31,5 tỷ đồng, tăng trưởng 33,1% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế của Công ty do đó tương ứng đạt 31,4 tỷ đồng và 28,7 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng ở mức 34,2% và 35,7% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu kinh doanh của Công ty, Lợi nhuận khác có tác động không đáng kể.

Trong 6 tháng đầu năm tài chính 2025, Công ty ghi nhận tổng giá trị tài sản đạt 531,9 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cuối năm 2024, phản ánh quy mô hoạt động được duy trì ổn định. Doanh thu thuần đạt 622,9 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 44,8% kế hoạch năm 2025. Lợi nhuận sau thuế đạt 15,9 tỷ đồng, tương đương 53,4% kế hoạch năm 2025.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

1.2.1. Những nhân tố thuận lợi

Tăng trưởng xuất khẩu ổn định, khu vực FDI tiếp tục dẫn dắt nhu cầu: Năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt khoảng 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước – đánh dấu lần đầu tiên xuất khẩu vượt mốc 400 tỷ USD. Đáng chú ý, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tiếp tục là động lực chính, chiếm hơn 70% tổng kim ngạch xuất khẩu, với tốc độ tăng trưởng 12,3%.

Khu vực FDI cũng là đối tượng khách hàng trọng yếu của Công ty, đặc biệt trong lĩnh vực sản phẩm nhựa phụ trợ, bao bì kỹ thuật và vật tư công nghiệp. Đà phục hồi mạnh mẽ của xuất khẩu từ nhóm này - nhất là các ngành điện tử, cơ khí chế tạo, dệt may và giày dép – góp phần gia tăng đơn hàng, ổn định đầu ra và mở rộng dư địa tăng trưởng cho Công ty trong bối cảnh nền kinh tế đang bước vào giai đoạn phục hồi - chuyển đổi.

Động lực từ chính sách nội địa hóa và định hướng phát triển công nghiệp phụ trợ: Trong nhiều năm trở lại đây, Chính phủ đã liên tục thúc đẩy phát triển công nghiệp phụ trợ như một giải pháp căn cơ để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa trong sản xuất. Các định hướng này tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp như BQP - chuyên sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ và mặt hàng công nghiệp chuyên dụng - mở rộng thị phần và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị trong nước.

Đặc biệt, các chính sách khuyến khích doanh nghiệp lớn thu hút các nhà cung ứng nội địa vào chuỗi giá trị – như trong ngành điện tử, ô tô, logistics – đang mở ra cơ hội mở rộng thị trường cho Công ty, cả về chiều sâu (tăng giá trị đơn hàng, chuẩn hóa quy trình) và chiều rộng (mở rộng nhóm khách hàng sản xuất nội địa). Đây là nền tảng quan trọng để Công ty nâng cao năng lực sản xuất – kinh doanh trong dài hạn.

1.2.2. Những nhân tố không thuận lợi

Biến động giá nguyên liệu và chi phí đầu vào khó kiểm soát: Mặc dù không trực tiếp nhập khẩu nguyên liệu, Công ty vẫn chịu ảnh hưởng đáng kể từ các biến động trên thị trường nguyên vật liệu toàn cầu. Các nhà cung cấp trong nước – vốn là nguồn cung chủ yếu của Công ty – thường điều chỉnh giá bán theo giá hạt nhựa tái sinh, phụ liệu kỹ thuật và chi phí logistics quốc tế. Trong bối cảnh giá đầu và tỷ giá biến động phức tạp, đặc biệt sau căng thẳng địa chính trị và chính sách lãi suất cao kéo dài tại các nền kinh tế lớn, chi phí đầu vào của Công ty khó duy trì ổn định.

Để giữ vững tính cạnh tranh, Công ty thường không thể điều chỉnh giá bán sản phẩm đầu ra tương ứng với mức tăng chi phí nguyên liệu. Điều này gây áp lực lên biên lợi nhuận gộp, đặc biệt ở các mảng gia công và thương mại – vốn chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung ứng lớn đến từ Trung Quốc, Thái Lan. Trong trung hạn, nếu xu hướng giá đầu vào tiếp tục duy trì ở mức cao, hiệu quả kinh doanh có thể bị ảnh hưởng rõ rệt, đặc biệt khi dư địa tiết giảm chi phí sản xuất ngày càng thu hẹp.

Áp lực tiêu chuẩn kỹ thuật từ khách hàng FDI ngày càng cao: Khách hàng FDI – nhóm khách hàng chủ lực của Công ty – đang ngày càng siết chặt các yêu cầu về kỹ thuật, bao gồm: tỷ lệ nội địa hóa, kiểm soát quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc nguyên vật liệu, cũng như các chứng chỉ môi trường – xã hội – quản trị (ESG). Ngoài ra, tỷ lệ tái chế trong sản phẩm và mức độ phát thải CO₂ cũng trở thành tiêu chí bắt buộc trong đánh giá nhà cung ứng.

Điều này tạo ra áp lực đầu tư lớn và liên tục cho Công ty, từ việc nâng cấp dây chuyền, tối ưu hóa quy trình sản xuất, đến việc duy trì bộ hồ sơ kiểm toán và chứng chỉ quốc tế. Trong khi đó, biên lợi nhuận có xu hướng bị thu hẹp do Công ty buộc phải giữ giá ở mức cạnh tranh để duy trì hợp đồng với các tập đoàn lớn. Nếu không nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn này, Công ty có nguy cơ bị thay thế bởi các nhà cung ứng có nền tảng ESG mạnh hơn hoặc đã đạt mức tuân thủ cao hơn trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

a. Báo cáo về vốn điều lệ:

Công ty được thành lập trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019. Sau nhiều lần tăng vốn điều lệ, mức vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 150.000.000.000 đồng. Kể từ ngày 15/04/2024 – thời điểm Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận, Công ty không thực hiện bất kỳ đợt tăng hoặc giảm vốn điều lệ nào. Mức vốn điều lệ đến thời điểm hiện tại vẫn được giữ nguyên kể từ lần điều chỉnh cuối cùng (12/12/2022) là 150.000.000.000 đồng, tương ứng 15.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Báo cáo về Vốn điều lệ tại ngày 14/04/2024 - 31/03/2025 – 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NGUỒN VỐN	14/04/2024	31/03/2025	+/- %	30/09/2025
1	Vốn điều lệ	150.000	150.000	0,0%	150.000

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023 – 2024 và BCTC đã soát xét 6T/2025

b. Báo cáo về vốn kinh doanh:

Báo cáo về Vốn kinh doanh tại ngày 14/04/2024 - 31/03/2025 – 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	14/04/2024	31/03/2025	+/- %	30/09/2025
I	NỢ PHẢI TRẢ	442.357	375.856	-15,0%	365.141
1	Nợ ngắn hạn	419.912	375.429	-10,6%	365.035
2	Nợ dài hạn	22.446	427	-98,1%	106
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	151.174	150.802	-0,2%	166.726
1	Vốn góp của chủ sở hữu	150.000	150.000	0,0%	150.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.174	802	-31,6%	16.726
	TỔNG CỘNG	593.531	526.658	-11,3%	531.867

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023 – 2024 và BCTC đã soát xét 6T/2025

c. Báo cáo về tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

**Báo cáo về tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh
tại ngày 14/04/2024 - 31/03/2025 – 30/09/2025**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	14/04/2024	31/03/2025	+/- %	30/09/2025
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	439.962	387.939	-11,8%	403.134
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	113.541	40.494	-64,3%	14.061
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.134	26.056	12,6%	39.640
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	172.127	170.829	-0,8%	178.246
4	Hàng tồn kho	125.712	148.001	17,7%	169.344
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.448	2.559	-53,0%	1.843
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	153.569	138.719	-9,7%	128.733
1	Các khoản phải thu dài hạn	331	159	-51,9%	159
2	Tài sản cố định	132.594	121.081	-8,7%	110.405
3	Đầu tư tài chính dài hạn	3.000	0,1	-100,0%	0,1
4	Tài sản dài hạn khác	17.643	17.478	-0,9%	18.168
	TỔNG TÀI SẢN	593.531	526.658	-11,3%	531.867

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023 – 2024 và BCTC đã soát xét 6T/2025

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty: Công ty cam kết sử dụng vốn hiệu quả, phục vụ cho hoạt động kinh doanh theo đúng mục đích phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong từng đợt phát hành và phù hợp với quy định pháp luật.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng các quy định hiện hành. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo Nguyên giá, Hao mòn lũy kế và Giá trị còn lại. Thời gian khấu hao của Công ty phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các Thông tư sửa đổi, bổ sung gồm Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017.

Khấu hao Tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

+ Nhà cửa và vật kiến trúc:	10 - 20 năm
+ Máy móc và thiết bị:	4 - 10 năm
+ Phương tiện vận tải:	7 năm
+ Thiết bị quản lý:	3 - 5 năm

Những thay đổi trong chính sách khấu hao: Không có

Việc tuân thủ theo chế độ quy định: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận luôn tuân thủ chính sách trích khấu hao tài sản cố định theo các quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân

Trong năm 2024 mức lương bình quân của người lao động của Công ty đạt 12,6 triệu đồng/người/tháng.

Theo "Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm Quý IV và năm 2024"⁸ của Cục Thống kê, thu nhập bình quân của người lao động năm 2024 là 7,7 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, Thông cáo còn cho biết:

- Thu nhập bình quân tháng của lao động ở khu vực thành thị là 9,3 triệu đồng/tháng;
- Thu nhập bình quân tháng của lao động tại khu vực công nghiệp và xây dựng là 9,0 triệu đồng/tháng;

Như vậy, so sánh với số liệu chung của cả nước thì mức lương bình quân tháng của người lao động trong Công ty ở mức cao hơn so với thu nhập bình quân tháng lao động ở khu vực thành thị và lao động tại khu vực công nghiệp và xây dựng.

2.1.4. Tình hình công nợ

a. Tình hình công nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu tại ngày 14/04/2024 - 31/03/2025 – 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	14/04/2024	31/03/2025	+/- %	30/09/2025
I	CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN	172.127	170.829	-0,8%	178.246
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	160.741	168.987	5,1%	182.717

⁸ Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm Quý IV và năm 2024: "<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024/>"

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	14/04/2024	31/03/2025	+/- %	30/09/2025
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.425	692	-93,9%	249
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.599	5.248	228,2%	1.028
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.638)	(4.098)	150,1%	(5.748)
II	CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN	331	159	-51,9%	159
1	Phải thu dài hạn khác	331	159	-51,9%	159
	TỔNG	172.458	170.988	-0,9%	178.405

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023 – 2024 và BCTC đã soát xét 6T/2025

Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/03/2025 và kỳ kế toán 30/09/2025, Công ty có các khoản phải thu quá hạn như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Các khoản nợ phải thu quá hạn	31/03/2025		30/09/2025		Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng			
Công ty TNHH Cơ khí và Dịch vụ Thương mại Sơn Thủy	78	78	78	78	> 3 năm	Đặt cọc cho nhà cung cấp, chưa nghiệm thu hoàn thành	Không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	17	17	17	17	> 3 năm	Đặt cọc cho nhà cung cấp, chưa nghiệm thu hoàn thành	Không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Sản xuất Hà Thanh	126	126	126	126	>3 năm	Đặt cọc cho nhà cung cấp đã lâu chưa thu hồi được	Không có khả năng thu hồi
SMC Electric (HK) Limited	4.216	2.951	4.216	4.216	2 – 3 năm	Khách hàng nước ngoài, chấm dứt hợp đồng	Không có khả năng thu hồi
SMC Multi – Media Trading Co.,Ltd	719	503	719	719	2 – 3 năm	Khách hàng nước ngoài, chấm dứt hợp đồng	Không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Hưng Gia Việt	845	423	845	592	1 – 2 năm	Khách hàng trong nước, chấm dứt hợp đồng	Không có khả năng thu hồi
TỔNG	6.001	4.098	6.001	5.748			

Nguồn: BQP

b. Tình hình công nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả tại ngày 14/04/2024 - 31/03/2025 - 30/09/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	14/04/2024	31/03/2025	+/- %	30/09/2025
I	NỢ NGẮN HẠN	419.912	375.429	-10,6%	365.035
1	Phải trả người bán ngắn hạn	169.742	228.444	34,6%	211.878
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.161	-	-100,0%	10
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.200	2.778	26,3%	2.342
4	Phải trả người lao động	-	1.472		1.435
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.298	455	-80,2%	1.179
6	Phải trả ngắn hạn khác	4.656	17.104	267,3%	692
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	237.855	125.176	-47,4%	147.499
II	NỢ DÀI HẠN	22.446	427	-98,1%	106
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22.446	427	-98,1%	106
	TỔNG CỘNG	442.357	375.856	-15,0%	365.141

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023 - 2024 và BCTC đã soát xét 6T/2025

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán 14/04/2024 - 31/03/2025 - 30/09/2025, Công ty không có bất kỳ các khoản phải trả quá hạn. Công ty thực hiện tốt việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ đến hạn.

Tại ngày 14/04/2024 - 31/03/2025 - 30/09/2025 và thời điểm của Bản cáo bạch này, Công ty không có bất kỳ vi phạm các điều khoản trong hợp đồng liên quan đến các khoản phải trả.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

**Các khoản thuế, phí phải nộp theo luật định tại
ngày 14/04/2024 - 31/03/2025 - 30/09/2025**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	14/04/2024	31/03/2025	+/- %	30/09/2025
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.200	2.762	25.5%	1.787
2	Thuế thu nhập cá nhân	(23)	16	-169.0%	555
	TỔNG CỘNG	2.177	2.778	27.6%	2.342

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023 - 2024 và BCTC đã soát xét 6T/2025

Công ty thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản Thuế giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, và các khoản thuế, phí phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Công ty thực hiện thanh toán các khoản thuế phải nộp đúng thời hạn.

2.1.6. Trích lập các quỹ

Chính sách của Công ty trong việc thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và pháp luật hiện hành. Công ty sẽ trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cán bộ nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính.
- Tại các ngày 14/04/2024, 31/03/2025 và 30/09/2025, số dư các quỹ này là 0 (không) đồng.

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Theo đánh giá của BQP, không có những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024
1. Khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn</i>	1,0	1,0
Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	0,7	0,6
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,7	0,7
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	2,9	2,5
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân</i>	1,8	2,2
Vòng quay vốn lưu động <i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	2,5	2,9
Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	8,9	8,4
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	1,9%	2,4%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	3,6%	5,1%

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	14,0%	19,0%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phiếu) (*)	-	1.915

Nguồn: BQP

(*) Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ thời điểm 15/04/2024. Vì vậy Công ty không tính toán chỉ số EPS trước thời điểm này.

Khả năng thanh toán:

Công ty duy trì và đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức lành mạnh, giữ ổn định 1,0 lần trong năm 2023 - 2024. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm nhựa (plastic), Hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng tài sản, dẫn đến Hệ số thanh toán nhanh chỉ ở mức 0,7 lần năm 2023 và giảm xuống 0,6 lần năm 2024.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Công ty duy trì cơ cấu vốn tương đối ổn định giữa Nợ phải trả và Tổng tài sản. Hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty duy trì ở mức 0,7 lần trong năm 2023 và năm 2024.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,8 trong năm 2023 lên 2,2 lần trong năm 2024, phản ánh hiệu quả khai thác tài sản được cải thiện. Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty duy trì ở mức hợp lý so với đặc thù ngành sản xuất nhựa.

Vòng quay vốn lưu động và vòng quay hàng tồn kho tương đối ổn định (lần lượt 2,9 và 8,4 lần trong năm 2024 – so với mức 2,5 lần và 8,9 lần trong năm 2023), phù hợp với đặc thù ngành nhựa cần linh hoạt trong việc tổ chức sản xuất và dự trữ nguyên liệu hợp lý nhằm đáp ứng các đơn hàng lớn.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu sinh lời của Công ty có xu hướng cải thiện trong năm 2024 so với cùng kỳ. Cụ thể, ROS tăng từ 1,9% lên 2,4%, ROA tăng từ 3,6% lên 5,1%, ROE tăng từ 14,0% lên 19,0%.

Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính của Công ty:

Không có

3. Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành

- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Tổ Chức Kiểm Toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2023 đến ngày 14/04/2024 của Tổ Chức Phát Hành: "*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận tại ngày 14/04/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2023 đến ngày 14/04/2024 (ngày kết thúc hoạt động của công ty TNHH để chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần), phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*"
- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Tổ Chức Kiểm Toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 (ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần) đến ngày 31/03/2025 của Tổ Chức Phát Hành: "*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng cao Bình*

Thuận tại ngày 31/03/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 (ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần) đến ngày 31/03/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025	
			Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2024
1	Doanh thu thuần (*)	1.211.932	1.390.000	14,7%
2	Lợi nhuận sau thuế (*)	28.729	29.800	3,7%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,4%	2,1%	-9,6%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	19,0%	16,3%	-14,3%
5	Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá) (*)	19,4%	10,0%	-48,5%

Nguồn: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025, BQP tổng hợp

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua ngày 28/10/2025.

Căn cứ để đặt Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025 nêu trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của Công ty, được dự báo dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm quá khứ và dự báo tăng trưởng trong các năm tới.

- Công ty một mặt vừa xác định vẫn đảm bảo sự ổn định của các cấu trúc sản phẩm hiện có, mặt khác chủ trương tập trung nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm pallet nhựa. Đây là chiến lược đón đầu sự phát triển các khu công nghiệp đang ngày càng phát triển tại miền Bắc;
- Đội ngũ nhân sự với nhiều năm kinh nghiệm và mối quan hệ của Ban Điều hành Công ty với các đối tác và khách hàng;
- Triển vọng phát triển khả quan của thị trường nhựa;
- Cơ sở hạ tầng hiện có đã được đầu tư của Công ty;
- Chiến lược kinh doanh linh hoạt và phù hợp với điều kiện thị trường của Ban Điều hành.

Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:

Với vai trò là Tổ Chức Tư Vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và BQP có thể đảm bảo được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính

chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận (tiền thân của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận) được thành lập dựa trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019. Tại ngày 14/04/2024, tức thời điểm chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần, Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận tại ngày 30/09/2025

STT	Tên cổ đông lớn	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ	Chức vụ tại Công ty / Mối quan hệ với Công ty
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	7.968.400	53,12%	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần BPG Invest	3.000.000	20,00%	Tổ chức liên quan đến Ông Lê Văn Dũng (Thành viên HĐQT)

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2025

2.1. Cổ đông lớn là cá nhân

Không có

2.2. Cổ đông lớn là tổ chức

2.2.1. Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận

- Tên cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
- Ngày thành lập: 26/12/2008
- Giấy CNĐKDN số 0101775116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2008, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 25/08/2025
- Trụ sở chính: Số 121 - 123 Đường Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 1.200.000.000.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Lê Văn Quang Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Người đại diện ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành:

	Chức vụ	Chức vụ tại Tổ Chức Phát Hành	Số lượng cổ phần, tỷ lệ đại diện ủy quyền
Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT	7.968.400 (53,12%)

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ:

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ	Số hiệu hợp đồng/giao dịch	Loại hợp đồng/giao dịch	Giá trị hợp đồng/giao dịch (triệu đồng)	Nội dung chính của hợp đồng/ Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	001/HDCT/BPG-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 15.311 - GTGD 2024: 13.345 - GTGD 6T/2025: 7.204	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	HĐTV (*)
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0201/2022/HĐNT/BPG-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 393.314 - GTGD 2024: 667.757 - GTGD 6T/2025: 356.847	Mua nguyên vật liệu hàng hóa	HĐTV (*)
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0104/2022/HĐNT/BTD-BPG	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 599.288 - GTGD 2024: 582.135 - GTGD 6T/2025: 262.503	Bán các sản phẩm từ nhựa	HĐTV (*)

(*) Giai đoạn trước khi Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận là công ty mẹ sở hữu trực tiếp BQP.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.2.2. Công ty Cổ phần BPG Invest

- Tên cổ đông lớn: Công ty Cổ phần BPG Invest
- Ngày thành lập: 06/02/2024
- Giấy CNĐKDN số 0110624138 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2024, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 08/09/2025
- Trụ sở chính: Số 121 Đường Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Lê Văn Dũng Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Người đại diện ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành:

	Chức vụ	Chức vụ tại Tổ Chức Phát Hành	Số lượng cổ phần, tỷ lệ đại diện ủy quyền
Lê Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT kiêm Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	3.000.000 (20,00%)

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.3. Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán

Thời điểm	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Tại ngày trở thành cổ đông lớn, trong đó:		
- Tổ chức sở hữu (*):		
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	945.000	45,00%
+ Công ty Cổ phần BPG Invest	3.000.000	20,00%
- Những người có liên quan sở hữu: Không có	-	-
Tại ngày 30/09/2025, trong đó:		
- Tổ chức sở hữu:	10.968.400	73,12%
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	7.968.400	53,12%
+ Công ty Cổ phần BPG Invest	3.000.000	20,00%
- Những người có liên quan sở hữu:	658.000	4,39%
+ Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung (hiện là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận)	289.200	1,93%
+ Ông Lê Văn Dũng (hiện là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận; Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BPG Invest)	368.800	2,46%
Dự kiến sau khi kết thúc đợt chào bán, trong đó:		
- Tổ chức sở hữu:	13.527.693	73,12%
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	9.827.693	53,12%
+ Công ty Cổ phần BPG Invest	3.700.000	20,00%
- Những người có liên quan sở hữu:	811.533	4,39%
+ Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung (hiện là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận)	356.680	1,93%

Thời điểm	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
+ Ông Lê Văn Dũng (hiện là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận; Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BPG Invest)	454.853	2,46%

(*) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận là cổ đông lớn của Công ty từ ngày 29/01/2019
Công ty Cổ phần BPG Invest là cổ đông lớn của Công ty từ ngày 19/04/2024

Ghi chú:

- (1): Số lượng cổ phần: là số lượng cổ phần nắm giữ, cũng là số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn;
(2): Số lượng cổ phần hiện tại căn cứ trên Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2025;
(3): Số lượng cổ phần dự kiến sau khi kết thúc đợt chào bán đang tạm tính với giả định Công ty chào bán thành công toàn bộ số lượng cổ phiếu đăng ký và các cổ đông lớn và những người có liên quan của họ đều thực hiện đầy đủ quyền mua trước đợt chào bán.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị Thành viên không điều hành	-	-
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán Thành viên không điều hành	289.200	1,9%
3	Lê Văn Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty Thành viên không điều hành	368.800	2,5%
4	Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	-	-
5	Choi Je Hyok	Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	-	-
6	Lương Hữu Hoàn	Giám đốc	381.000	2,5%
7	Vũ Văn Tuấn	Phó Giám đốc	164.000	1,1%
8	Nguyễn Khánh Hiếu	Phó Giám đốc	600	0,004%

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NẪM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU
9	Trần Thị Ánh Kiều	Phó Giám đốc	300.200	2,0%
10	Phạm Thị Bích	Kế toán trưởng	600	0,004%

Nguồn: BQP và Danh sách cổ đông ngày 30/09/2025

3.1. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: Nguyễn Thanh Tùng
- Ngày tháng năm sinh: 07/12/1984 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:
 - + 12/2006 - 08/2010: Chuyên viên kế toán tổng hợp - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex
 - + 09/2010 - 05/2016: Phó giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Xây lắp TDT
 - + 09/2005 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Thanh Tùng
 - + 05/2022 - nay: Giám đốc - Công ty TNHH Thanh Tùng Tây Bắc
 - + 04/2022 - nay: Giám đốc - Công ty Cổ phần Xây dựng Cảnh quan Tùng Việt
 - + 01/2023 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 10/2024 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 10/2024 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 09/2005 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Thanh Tùng
 - + 05/2022 - nay: Giám đốc - Công ty TNHH Thanh Tùng Tây Bắc
 - + 04/2022 - nay: Giám đốc - Công ty Cổ phần Xây dựng Cảnh quan Tùng Việt
 - + 01/2023 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 7.968.400 cổ phiếu, chiếm 53,1% vốn điều lệ
Ông Nguyễn Thanh Tùng là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + Những người có liên quan:
 - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận: 7.968.400 cổ phiếu, chiếm 53,1% vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/ Số CNĐKDN	Chức vụ tại tổ chức phát hành	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Ông Nguyễn Thanh Tùng là Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0101775116	Không có	7.968.400	53,1%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ	Số hiệu hợp đồng/giao dịch	Loại hợp đồng/giao dịch	Giá trị hợp đồng/giao dịch (triệu đồng)	Nội dung chính của hợp đồng/ Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	001/HDCT/BP G-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 15.311 - GTGD 2024: 13.345 - GTGD 6T/2025: 7.204	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	HĐTV (*)
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0201/2022/HĐ NT/BPG-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 393.314 - GTGD 2024: 667.757 - GTGD 6T/2025: 356.847	Mua nguyên vật liệu hàng hóa	HĐTV (*)
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0104/2022/HĐ NT/BTD-BPG	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 599.288 - GTGD 2024: 582.135 - GTGD 6T/2025: 262.503	Bán các sản phẩm từ nhựa	HĐTV (*)

(*) Giai đoạn trước khi Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần

- + Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
- + Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Số CNDKDN	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực / Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0101775116	Công ty mẹ của BQP	Kinh doanh các sản phẩm từ nhựa (plastic)	Khách hàng/Nhà cung cấp	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2.638.650 cổ phần (2,199%)

- + Phân tích về tính cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận là công ty mẹ của BQP nên không có sự cạnh tranh trực tiếp với BQP.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông.
- + Việc tham gia của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có chuyên môn tài chính giúp tăng cường tính minh bạch, giám sát xung đột lợi ích, nâng cao tính khách quan trong quyết định của Hội đồng quản trị và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

3.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán

- Họ và Tên: Nguyễn Thị Hồng Nhung
- Ngày tháng năm sinh: 29/04/1989 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:
 - + 01/2009 – 01/2013: Quản lý chuỗi thương hiệu - Michel's Patisserie Australia
 - + 02/2013 - 12/2016: Lễ tân khách sạn/ Quản lý bếp khách sạn - Westin Hotel Australia
 - + 01/2017 - 03/2022: Chủ thương hiệu Le castella Việt Nam đồng thời là Phó Giám đốc – đại diện DZ card Thailand Công ty Cổ phần F-tech Việt Nam
 - + 11/2020 - 04/2022: Phó Giám đốc - đại diện Hyosung ATM Công ty TNHH Bảo Dưỡng Toàn Cầu (GTMC)
 - + 04/2022 – 12/2024: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 05/2023 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần BPG Logisall
 - + 12/2023 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Nhựa Khô Việt
 - + 04/2024 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên
 - + 04/2024 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán - Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
 - + 05/2024 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần BPG Shinnihon
 - + 08/2024 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận

- + 01/2025 – nay: *Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận*
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 14/04/2024 - nay: *Thành viên Hội đồng quản trị kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán*
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 05/2023 - nay: *Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần BPG Logisall*
 - + 12/2023 - nay: *Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt*
 - + 04/2024 - nay: *Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên*
 - + 05/2024 - nay: *Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần BPG Shinnihon*
 - + 08/2024 - nay: *Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận*
 - + 01/2025 – nay: *Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận*
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - + Cá nhân sở hữu: 289.200 cổ phiếu, chiếm 1,9% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan:
 - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận: 7.968.400 cổ phiếu, chiếm 53,1% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/ Số CNDKDN	Chức vụ tại Tổ Chức Phát Hành	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung là Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0101775116	Không có	7.968.400	53,1%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ	Số hiệu hợp đồng/ giao dịch	Loại hợp đồng/giao dịch	Giá trị hợp đồng/giao dịch (triệu đồng)	Nội dung chính của hợp đồng/ Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	001/HDCT/BPG-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 15.311	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	HĐTV (*)

				- GTGD 2024: 13.345 - GTGD 6T/2025: 7.204		
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0201/2022/HĐNT/BPG-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 393.314 - GTGD 2024: 667.757 - GTGD 6T/2025: 356.847	Mua nguyên vật liệu hàng hóa	HĐTV (*)
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0104/2022/HĐNT/BTD-BPG	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 599.288 - GTGD 2024: 582.135 - GTGD 6T/2025: 262.503	Bán các sản phẩm từ nhựa	HĐTV (*)
4	Công ty Cổ phần BPG Logisall	2023/HĐNT/BTD-RT	Mua dịch vụ	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 1.217 - GTGD 2024: 847 - GTGD 6T/2025: 505	Mua dịch vụ	HĐTV (*)
5	Công ty Cổ phần BPG Shinnihon	01.2022/HĐNT/DHP-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 183.900 - GTGD 2024: 116.631 - GTGD 6T/2025: 56.162	Mua nguyên vật liệu sản xuất	HĐTV (*)
6	Công ty Cổ phần BPG Shinnihon	0109-2023/HĐCTT S/BTD-DHP	Hợp đồng cho thuê tài sản	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 1.472 - GTGD 2024: 140 - GTGD 6T/2025: 22	Thuê máy móc	HĐTV (*)
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	020123/HĐNT/BTD-BTS	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 6.351 - GTGD 2024: Không có - GTGD 6T/2025: Không có	Bán hạt nhựa	HĐTV (*)
8	Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt	0103-2024/HĐNT/BTL-CLCBT	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 13.737 - GTGD 2024: 10.508 - GTGD 6T/2025: Không có	Mua hạt nhựa	HĐTV (*)

(*) Giai đoạn trước khi Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần

- + Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
- + Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

Chia cổ tức (đồng)

- Năm 2023: -
- Năm 2024: 561.048.000

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Số CNDKDN	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực / Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
1	Công ty Cổ phần BPG Logisall	0110340792	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Nhà cung cấp	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 290.000 cổ phần (14,5%)
2	Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt	0315226699	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Bán buôn hóa chất; Sản xuất sản phẩm từ plastic	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/Nhà cung cấp	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 cổ phần (0%)
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	3702978684	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/Khách hàng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 cổ phần (0%)
4	Công ty Cổ phần BPG Shinnihon	0800264587	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Tái chế phế liệu; Sản xuất sản phẩm từ plastic	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/Khách hàng/Nhà cung cấp	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 442.992 cổ phần (3,69%)
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0101775116	Công ty mẹ của BQP	Kinh doanh các sản phẩm từ nhựa (plastic)	Khách hàng/Nhà cung cấp	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.130.319 cổ phần (0,942%)

- + Phân tích về tính cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận là công ty mẹ của BQP, các công ty còn lại trong danh sách là các công ty con/công ty liên kết trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận nên không có sự cạnh tranh trực tiếp với BQP.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông.
- + Việc tham gia của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có chuyên môn tài chính giúp tăng cường tính minh bạch, giám sát xung đột lợi ích, nâng cao tính khách quan trong quyết định của Hội đồng quản trị và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

3.3. Ông Lê Văn Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty

- Họ và Tên: Lê Văn Dũng
- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1993 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:
 - + 2015 - 2018: Trưởng nhóm Kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
 - + 2019 - 2020: Phó phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Nhật Huy
 - + 2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 12/2023 - nay: Thành viên Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt
 - + 02/2024 - nay: Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần BPG Invest
 - + 04/2024 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần BPG Trading
 - + 04/2024 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
 - + 09/2025 – nay: Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty - Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 15/04/2024 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị
 - + 22/09/2025 – nay: Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 12/2023 - nay: Thành viên Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt
 - + 02/2024 - nay: Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần BPG Invest
 - + 04/2024 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần BPG Trading
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ
 - + Cá nhân sở hữu: 368.800 cổ phiếu, chiếm 2,5% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 3.000.000 cổ phiếu, chiếm 20,0% vốn điều lệ
Ông Lê Văn Dũng là Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần BPG Invest
 - + Những người có liên quan:
 - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận: 7.968.400 cổ phiếu, chiếm 53,1% vốn điều lệ
 - Công ty Cổ phần BPG Invest: 3.000.000 cổ phiếu, chiếm 20,0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/ Số CNĐKDN	Chức vụ tại Tổ Chức Phát Hành	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Ông Lê Văn Dũng là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0101775116	Không có	7.968.400	53,1%
2	Công ty Cổ phần BPG Invest	Ông Lê Văn Dũng là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần BPG Invest	0110624138	Không có	3.000.000	20,0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ	Số hiệu hợp đồng/ giao dịch	Loại hợp đồng/ giao dịch	Giá trị hợp đồng/giao dịch (triệu đồng)	Nội dung chính của hợp đồng/ Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	001/HDCT/BPG-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 15.311 - GTGD 2024: 13.345 - GTGD 6T/2025: 7.204	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	HĐTV (*)
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0201/2022/HĐN T/BPG-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 393.314 - GTGD 2024: 667.757 - GTGD 6T/2025: 356.847	Mua nguyên vật liệu hàng hóa	HĐTV (*)
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0104/2022/HĐN T/BTD-BPG	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 599.288 - GTGD 2024: 582.135 - GTGD 6T/2025: 262.503	Bán các sản phẩm từ nhựa	HĐTV (*)
4	Công ty Cổ phần BPG Trading	0102125/HĐNT/BPGT-BQP	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: Không có - GTGD 2024: 23.695 - GTGD 6T/2025: 21.370	Cung cấp các sản phẩm từ nhựa (plastic)	HĐQT
5	Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt	0103-2024/HĐNT/BT L-CLCBT	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 13.737 - GTGD 2024: 10.508 - GTGD 6T/2025: Không có	Mua hạt nhựa	HĐTV (*)

(*) Giai đoạn trước khi Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần

- + Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
- + Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

Chia cổ tức (đồng)

▪ Năm 2023:	294.047.227
▪ Năm 2024:	715.472.000

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Số CNDKDN	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực / Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0101775116	Công ty mẹ của BQP	Kinh doanh các sản phẩm từ nhựa (plastic)	Khách hàng/Nhà cung cấp	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.100.000 cổ phần (0,917%)
2	Công ty Cổ phần BPG Trading	0317228204	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/Nhà cung cấp	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 450.000 cổ phần (9,0%)
3	Công ty Cổ phần BPG Invest	0110624138	Cổ đông lớn của BQP	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.500.000 cổ phần (30,0%)
4	Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt	0315226699	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/Nhà cung cấp	Chức vụ: Thành viên HĐQT Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 cổ phần (0%)

- + Phân tích về tính cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận là công ty mẹ của BQP, các công ty còn lại trong danh sách là các công ty con/công ty liên kết trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận nên không có sự cạnh tranh trực tiếp với BQP. Công ty Cổ phần BPG Invest có tệp khách hàng khác với BQP nên không có sự cạnh tranh trực tiếp với BQP.
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông.
- + Việc tham gia của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có chuyên môn tài chính giúp tăng cường tính minh bạch, giám sát xung đột lợi ích, nâng cao tính khách quan trong quyết định của Hội đồng quản trị và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

3.4. Choi Je Hyok - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: Choi Je Hyok
- Ngày tháng năm sinh: 28/03/1973 Quốc tịch: Hàn Quốc và Argentina
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kiến trúc
- Kinh nghiệm công tác:
 - + 1996 - 2002: Giám đốc Marketing - Tập đoàn truyền hình Cisneros
 - + 2005 - 2009: Giám đốc Marketing Dự án Chính phủ - Công ty TNHH Thông tin Daewoo
 - + 2009 - 2011: Phó Chủ tịch - Công ty TNHH Turbo-Tech
 - + 2011 - 2013: Phó Chủ tịch - Celltrion ST
 - + 2013 - 2014: Giám đốc điều hành - Công Ty TNHH Mirae Information Industry
 - + 2015 - nay: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Bảo Dưỡng Toàn Cầu
 - + 2015 - nay: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Global D AND C
 - + 06/2024 - nay Thành viên độc lập Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 06/06/2024 - nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 2015 - nay: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Bảo Dưỡng Toàn Cầu
 - + 2015 - nay: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Global D AND C
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
 - + Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.5. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

- Họ và Tên: Nguyễn Thị Hồng Vân
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1992 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:
 - + 09/2014 - 03/2019: Trưởng nhóm Kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam
 - + 04/2019 - 03/2020: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Đăng
 - + 04/2020 - 03/2023: Chuyên viên chính phòng Tài Chính - Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu
 - + 05/2023 - 01/2024: Chuyên viên chính Phòng Kế hoạch - Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
 - + 05/2023 - nay: Giám đốc - Công ty TNHH Hãng kiểm toán CALICO
 - + 08/2025 - nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán – Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 08/2025 - nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 05/2023 - nay: Giám đốc - Công ty TNHH Hãng kiểm toán CALICO
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
 - + Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.6. Ông Lương Hữu Hoàn – Giám đốc

- Họ và Tên: Lương Hữu Hoàn
- Ngày tháng năm sinh: 02/10/1979 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

- Kinh nghiệm công tác:
 - + 2003 - 2009: Nhân viên Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
 - + 2009 - 2011: Trưởng Ban Kỹ thuật sản xuất - Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
 - + 2012 - 2019: Phó Quản đốc kiêm Trưởng Ban Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
 - + 2019 - 2021: Quản đốc Phân xưởng Nhựa - Công ty TNHH Công nghệ Tecomen (Tập đoàn Karofi)
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 07/2023 - nay: Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - + Cá nhân sở hữu: 381.000 cổ phiếu, chiếm 2,5% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

	Thù lao (đồng)	Tiền lương (đồng)	Tổng thu nhập (đồng)
▪ Năm 2023:	-	656.552.756	656.552.756
▪ Năm 2024:	-	590.296.154	590.296.154
 - + Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

	Chia cổ tức (đồng)
▪ Năm 2023:	600.000.000
▪ Năm 2024:	739.140.000
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.7. Vũ Văn Tuấn - Phó Giám đốc

- Họ và Tên: Vũ Văn Tuấn
- Ngày tháng năm sinh: 26/09/1990 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư Điện tử Viễn thông

- Kinh nghiệm công tác:
 - + 7/2013 - 2/2024: Nhân viên Kế hoạch sản xuất - Công ty Elentec Việt Nam
 - + 12/2014 - 6/2018: Quản lý Phòng kinh doanh, Kế hoạch sản xuất - Công ty TNHH BLD Vina
 - + 06/2018 - 6/2020: Quản lý Phòng kinh doanh, Kế hoạch sản xuất - Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNCTech
 - + 6/2020 - 3/2024: Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
 - + 03/2024 - nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 03/2024 - nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - + Cá nhân sở hữu: 164.000 cổ phiếu, chiếm 1,1% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

	Thù lao (đồng)	Tiền lương (đồng)	Tổng thu nhập (đồng)
▪ Năm 2023:	-	28.050.000	28.050.000
▪ Năm 2024:	-	324.633.077	324.633.077
 - + Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

	Chia cổ tức (đồng)
▪ Năm 2023:	-
▪ Năm 2024:	318.160.000
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.8. Ông Nguyễn Khánh Hiếu - Phó Giám đốc

- Họ và Tên: Nguyễn Khánh Hiếu

- Ngày tháng năm sinh: 29/10/1998 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:
 - + 02/2020 – 09/2020 Chuyên viên Kinh doanh - Công ty cổ phần Quảng cáo trực tuyến 24h
 - + 12/2022 – 03/2024 Chuyên viên Thương hiệu - Công ty Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
 - + 01/2022 – nay: Giảng viên thỉnh giảng Marketing - Công ty TNHH Giáo dục FPT
 - + 10/2024 - nay Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 01/10/2024 - nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 12/2022 – nay Giảng viên thỉnh giảng Marketing - Công ty Công ty TNHH Giáo dục FPT
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - + Cá nhân sở hữu: 600 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

	Thù lao (đồng)	Tiền lương (đồng)	Tổng thu nhập (đồng)
▪ Năm 2023:	-	-	-
▪ Năm 2024:	-	30.000.000	30.000.000
 - + Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

	Chia cổ tức (đồng)
▪ Năm 2023:	-
▪ Năm 2024:	1.164.000
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.9. Bà Trần Thị Ánh Kiều – Phó Giám đốc

- Họ và Tên: Trần Thị Ánh Kiều
- Ngày tháng năm sinh: 21/07/1986 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế Toán
- Kinh nghiệm công tác:
 - + 07/2008 – 09/2008: Nhân viên triển khai - Công ty Cổ phần Phần mềm quản lý doanh nghiệp Fast
 - + 10/2008- 06/2010: Nhân viên kế toán - Công ty Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á
 - + 08/2010 – 06/2011: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thủ công mỹ nghệ Vĩnh Cường
 - + 07/2012 – 09/2018: Chuyên viên kế toán Tổng hợp - Công ty Cổ phần Cơ khí Nhựa Bình Thuận
 - + 02/2019 – 12/2020: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cơ khí Nhựa Bình Thuận
 - + 01/2021 – 06/2021: Trưởng ban Nguồn vốn - Công ty Cổ phần Cơ khí Nhựa Bình Thuận
 - + 07/2021 - 04/2022: Trưởng ban Nguồn vốn - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 05/2022 – 08/2022: Trưởng ban Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 09/2022 – 06/2023: Phó ban Nguồn vốn - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 07/2023 – 12/2023: Phó ban Ngân sách Giá thành - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 10/2024 – nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Dịch vụ đầu tư Nam Sơn Tân Uyên
 - + 10/2024 – nay Phó Giám đốc – Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 10/2024 - nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 10/2024 – nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - + Cá nhân sở hữu: 300.200 cổ phiếu, chiếm 2,00% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành:
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ	Số hiệu hợp đồng/giao dịch	Loại hợp đồng/giao dịch	Giá trị hợp đồng/giao dịch (triệu đồng)	Nội dung chính của hợp đồng/ Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	020123/HĐN T/BTD-BTS	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc không có giá trị cụ thể - GTGD 2023: 6.351 - GTGD 2024: Không có - GTGD 6T/2025: Không có	Bán hạt nhựa	HĐTV (*)

+ Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có

+ Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

Chia cổ tức (đồng)

- Năm 2023: -
- Năm 2024: 603.340.000

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Số CNĐKDN	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực / Khách hàng/ Nhà cung cấp	Mối quan hệ của các đối tượng này với doanh nghiệp
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	3702978684	Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Sản xuất sản phẩm từ plastic	Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/Khách hàng	Chức vụ: Phó Giám đốc Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 cổ phần (0%)

+ Phân tích về tính cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành: Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên là công ty con trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận nên không có sự cạnh tranh trực tiếp với BQP.

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ đều có trách nhiệm công khai lợi ích liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế quản trị nội bộ nhằm bảo đảm minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông.

Việc tham gia của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có chuyên môn tài chính giúp tăng cường tính minh bạch, giám sát xung đột lợi ích, nâng cao tính khách quan trong quyết định của Hội đồng quản trị và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

3.10. Bà Phạm Thị Bích - Kế toán trưởng

- Họ và Tên: Phạm Thị Bích
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1987 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán

- Kinh nghiệm công tác:
 - + 2009 - 2011: Nhân viên - Công ty Cổ phần Bao bì ATA
 - + 2011 - 2014: Nhân viên – Công ty TNHH Thuận An
 - + 2015 - 2019: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Bình Minh
 - + 2020 - 2022: Kế toán trưởng - Công ty CP Sản xuất Thiết bị Bảo hộ Cá nhân Nam Dương
 - + 2022 - nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành:
 - + 2022 - nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - + Cá nhân sở hữu: 600 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
 - + Người đại diện theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

	Thù lao (đồng)	Tiền lương (đồng)	Tổng thu nhập (đồng)
▪ Năm 2023:	-	321.867.817	321.867.817
▪ Năm 2024:	-	293.038.106	293.038.106
- + Lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

- | | |
|---|----------------------|
| 1. Loại cổ phiếu: | cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá cổ phiếu: | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: | 3.500.000 cổ phiếu |
| 4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: | 35.000.000.000 đồng |
| 5. Giá chào bán: | 15.000 đồng/cổ phiếu |

6. Phương pháp tính giá:

Nguyên tắc xác định giá chào bán căn cứ giá trị sổ sách trên một cổ phiếu ước tính tại thời điểm 31/03/2025 để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

KHOẢN MỤC	GIÁ TRỊ
1. Tổng tài sản tại 31/03/2025 (đồng)	526.658.231.983
2. Tổng nợ tại 31/03/2025 (đồng)	375.855.811.152
3. Vốn chủ sở hữu 31/03/2025 (đồng)	150.802.420.831
4. Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/03/2025 (cổ phiếu)	15.000.000
5. Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu tại thời điểm 31/03/2025 (đồng/cổ phiếu)	10.053

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024

Hội đồng quản trị xác định mức giá chào bán 15.000 đồng/cổ phiếu dựa trên sự kết hợp giữa giá trị sổ sách tại ngày 31/03/2025 và triển vọng tăng trưởng trong giai đoạn tới. Đây được xem là mức giá hợp lý, vừa đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư, vừa khuyến khích sự tham gia của các cổ đông hiện hữu.

7. Phương thức phân phối:

- Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
- Phân phối thông qua bảo lãnh phát hành: Không có
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 30 : 7

Tại ngày chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng), cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 30 quyền mua sẽ được mua 7 cổ phiếu mới.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 650 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng $(650 : 30) \times 7 = 151,67$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của Cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 151 cổ phiếu.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư) như sau:

Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ không được thực hiện quyền.

Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu). Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp vẫn còn cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết và Hội đồng quản trị vẫn không tìm được đối tượng khác phù hợp để phân phối thì số cổ phiếu chưa phân phối này sẽ bị hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Không có
- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Tối thiểu 20 (hai mươi) ngày.
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không có
- Phương thức đăng ký:
 - + Đối với người sở hữu chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán lưu ký làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại các Thành Viên Lưu Ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại Trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành.
- Phương thức thanh toán: Tiền mua cổ phiếu phải được chuyển vào Tài khoản Phong Tỏa nhận tiền mua cổ phiếu điểm 12 phần VII của Bản cáo bạch này.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu:

Thời gian phân phối dự kiến: Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty có hiệu lực. Trong trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc phân phối cổ phiếu trong thời hạn nêu trên, Công ty sẽ đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu, nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến cho cổ đông hiện hữu được trình bày tại bảng dưới đây:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN (ngày)
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có hiệu lực	T
2	Công ty công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T+1 - T+5
3	Công ty gửi hồ sơ thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông (quyền mua cổ phiếu) đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)	T+6 - T+8
4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền quyền mua cổ phiếu	T+18
5	Nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền từ VSDC	T+20
6	Cổ đông nhận được Thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu	T+26 - T+27
7	Cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	T+28 - T+46
8	Cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu (Thời gian đảm bảo tối thiểu 20 ngày)	T+28 - T+48

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN (ngày)
9	VSDC gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu	T+49 - T+53
10	Hội đồng quản trị phân phối số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có)	T+53 - T+65
11	Công ty gửi Báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	T+65 - T+70
12	Công ty nộp hồ sơ đăng ký lưu ký tại VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung đối với số cổ phiếu chào bán thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)	T+65 - T+70
13	VSDC và HNX chấp thuận lưu ký và đăng ký giao dịch đối với bổ sung số cổ phiếu chào bán thêm.	T+70 - T+90
14	Số cổ phiếu chào bán thêm chính thức giao dịch	T+90

Ghi chú: Ngày T được tính theo ngày làm việc. Đây là lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến và tùy theo tình hình thực tế, Công ty có thể điều chỉnh lịch trình phân phối cổ phiếu cho phù hợp và Công ty sẽ thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Nếu quá thời hạn nộp tiền mua cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua của mình và cũng không chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác thì cổ đông sẽ bị mất quyền mua cổ phiếu mới mà không nhận được bất kỳ sự đền bù nào của Công ty.

10. Phương thức thực hiện quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi: Không có

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu:

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và được tự do chuyển nhượng.
- Trong trường hợp phát sinh số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Trong trường hợp số cổ phiếu này vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác, số cổ phiếu này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Tên tài khoản: Công ty cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Số tài khoản: 8670073554
- Nơi mở: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành:

Không có.

14. Hủy bỏ đợt chào bán:

Số tiền huy động từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng không được dùng để tài trợ dự án nên không thuộc trường hợp hủy bỏ đợt chào bán khi kết quả chào bán không đạt được tỷ lệ thành công tối thiểu là 70%.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:

Cam kết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận về việc đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong quá trình chào bán cổ phiếu ra công chúng:

Trong quá trình phân phối cổ phiếu chào bán ra công chúng, Hội đồng quản trị cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định cũng như bảo đảm đầy đủ quyền lợi của cổ đông. Hội đồng quản trị đề ra phương án việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng đối với cổ đông là Nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu cổ phiếu BQP như sau:

- Theo Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 30/09/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại BQP là 0%.
- Trường hợp Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận ("BQP") có tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vượt quá tỷ lệ cho phép là 0%: Nhà đầu tư thuộc nhóm này chỉ được mua cổ phiếu mới đúng bằng số quyền mua được xác định trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo không tăng tỷ lệ sở hữu tại BQP. Trong trường hợp này, sau khi đợt chào bán kết thúc, nhà đầu tư thuộc nhóm này chỉ được phép bán ra cổ phiếu cho đến khi tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại BQP tuân thủ theo quy định hiện hành.
- Trong trường hợp phát sinh cổ phiếu dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, không đăng ký mua, không nộp tiền mua, việc tiếp tục chào bán số cổ phiếu này sẽ chỉ được Hội đồng quản trị phân phối cho các cổ đông trong nước để bảo đảm tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi hoàn thành đợt chào bán không vượt mức tối đa theo quy định hiện hành.

16. Các loại thuế có liên quan:

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

16.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Kỳ tính thuế được xác định theo năm dương lịch.

16.2. Thuế giá trị gia tăng:

Theo quy định của Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty đang áp dụng mức thuế suất 10%.

16.3. Thuế thu nhập cá nhân:

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức: Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC "Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân", ban hành ngày 15/8/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức.

Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Cổ tức nhận được x Thuế suất 5%

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập

cá nhân. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.

Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất 20\%}$$

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng} \times \text{Thuế suất 0,1\%}$$

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

16.4. Thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán đối với Nhà đầu tư tổ chức:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Tổ chức nước ngoài: tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

16.5. Thuế thu nhập từ cổ tức đối với Nhà đầu tư tổ chức:

Doanh nghiệp được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.

16.6. Các loại thuế khác:

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí, ... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

17. Thông tin về các cam kết:

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận cam kết rằng "Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích".

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận cam kết thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu chào bán thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng dự kiến là 52.500.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền	Số tiền dự kiến giải ngân (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán một phần gốc vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm	24.500.000.000	Quý 1/2026
2	Thanh toán một phần gốc vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ninh Bình	28.000.000.000	Quý 4/2025 đến Quý 1/2026
	TỔNG	52.500.000.000	

Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến như phương án trên, Công ty sẽ ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn trước.

Đối với nguồn vốn thiếu hụt, Công ty sẽ cân đối bổ sung các nguồn vốn khác như: sử dụng vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và tổ chức/cá nhân khác.

1. Thông tin về việc thanh toán một phần gốc vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm

(Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/14314082/HĐTD ký ngày 02/01/2025)

- Bên Cấp Tín Dụng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
- Bên Được Cấp Tín Dụng: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Mối quan hệ với Tổ Chức Phát Hành và Người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Hạn mức cấp tín dụng: 60.000.000.000 đồng
- Thời hạn cấp tín dụng: Từ ngày 02/01/2025 đến hết ngày 03/11/2025
- Thời hạn cho vay: được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể
- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Lãi suất (%/năm): 6,5%
- Thời hạn thanh toán nợ gốc/lãi: tùy từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, thanh toán hàng tháng từ tháng 10/2025 đến tháng 2/2026
- Tài sản đảm bảo/thế chấp: Các hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng, bất động sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Chí Thức và xe ô tô Sanfate thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận (Công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành)
- Dư nợ tín dụng tính đến thời điểm ngày 14/09/2025: 58.768.590.896 đồng
- Thời hạn dự kiến thanh toán: Tháng 1/2026 đến Tháng 2/2026

2. Thông tin về việc thanh toán một phần gốc vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ninh Bình

(Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2024/21017410/CTD ký ngày 15/11/2024)

- Bên Cấp Tín Dụng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ninh Bình
- Bên Được Cấp Tín Dụng: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Mọi quan hệ với Tổ Chức Phát Hành và Người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Giới hạn cấp tín dụng: 30.000.000.000 đồng
- Thời hạn cấp tín dụng: 13 tháng, kể từ ngày 15/11/2024
- Thời hạn cho vay: thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ được ghi trên Khế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng
- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Lãi suất (%/năm): 5,9%
- Thời hạn thanh toán nợ gốc/lãi: tùy từng Khế ước nhận nợ cụ thể, thanh toán hàng tháng từ tháng 11/2025 đến tháng 1/2026
- Tài sản đảm bảo/thế chấp: các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng
- Dư nợ tín dụng tính đến thời điểm ngày 14/09/2025: 29.995.883.332 đồng
- Thời hạn dự kiến thanh toán: Tháng 12/2025 đến Tháng 2/2026

(Hết nội dung tại trang này)

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Samsora, Số 105 Chu Văn An, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3944 5474 Fax: (84-24) 3944 5475

Chi nhánh: Tầng 9, số 66 Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 3821 7262 Fax: (84-28) 3821 7305

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn đối với đợt chào bán: "Với vai trò là Tổ Chức Tư Vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán: Khối lượng của đợt chào bán này là 3.500.000 cổ phiếu, tương ứng 23,33% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Tổng giá trị huy động vốn của đợt chào bán ở mức 52.500.000.000 đồng. Với giá phát hành là 15.000 đồng/cổ phiếu, gần bằng 150% giá trị sổ sách của Công ty, Tổ Chức Tư Vấn đánh giá việc chào bán thành công là khả thi".

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 2904 Fax: (84-24) 6278 2905

Website: anvietcpa.com

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

(Hết nội dung tại trang này)

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN

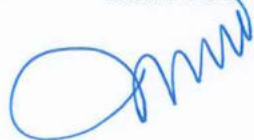
Ninh Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thanh Tùng

GIÁM ĐỐC



Lương Hữu Hoàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thị Bích

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Nguyễn Lâm Tùng

XIII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 04/09/2025;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03-08/2025/ĐHĐCĐ-NQ ngày 30/08/2025;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06-09/2025/NQ-BQP ngày 22/09/2025 về việc Triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04-10/2025/NQ-BQP ngày 28/10/2025 về Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
5. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05-10/2025/NQ-BQP ngày 28/10/2025 về Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài cho đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
6. Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận;
7. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2023 đến ngày 14/04/2024;
8. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 đến ngày 31/03/2025;
9. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2025 đến ngày 30/09/2025.

(Hết nội dung tại trang này)